Việt Nam Đầu Tư Nước Ngoài

SỐ 28 - BỘ 2 | 15-30 tháng 11-1992 | Giá: 2000Đ

CƠ QUAN CỦA ỦY BAN NHÀ NƯỚC VỀ HỢP TÁC VÀ ĐẦU TƯ

Dự án khách sạn bốn sao của thủ đô Hà Nội

Giấy phép số 446 được SCCI cấp ngày đầu tuần cho Công ty Du lịch Hà Nội (Toserco) và P.T.Global Metropolitan Development của Indonesia lập liên doanh xây dựng khách sạn, văn phòng cho thuê đạt tiêu chuẩn 4 sao ở Hà Nội.

Liên doanh Global Toserco sẽ đầu tư 33.507.021 USD trong vòng 27 năm trên một khu vực khá hấp dẫn tại đường Cát Linh, một mảnh đất lâu nay đã lọt vào mắt xanh của một số nhà kinh doanh khách sạn và Trung tâm giao dịch nước ngoài.

Vì thiếu vốn, Toserco chỉ góp được 20% trong tổng số 10.610.105 USD vốn pháp định. Tuy vậy theo cam kết, bên nước ngoài đồng ý chuyển một phần vốn pháp định của liên doanh vào phần vốn pháp định của bên Việt Nam để nâng phần vốn của Việt Nam lên 40% kể từ sau năm thứ 10 kinh doanh khu vực này.

Nhật Bản dẫn đầu về số dự án của tháng 10

17 giấy phép đầu tư của nước ngoài với tổng số vốn 170 triệu USD đã được Nhà nước Việt Nam cấp trong tháng 10-1992.

Nhật Bản, với 3 dự án được cấp giấy phép có tổng vốn đầu tư 73,2 triệu USD lần đầu tiên đã được xếp hạng thứ nhất trong bảng thống kê hàng tháng về hoạt động đầu tư ở Việt Nam. Điều đáng chú ý là, các công ty Idemitsu Haiphong Oil Exploration Co Ltd và Mitsubishi Oil Company Ltd của Nhật đã giành được hai hợp đồng tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu mỏ ở thềm lục địa Việt Nam trong cùng một khoảng thời gian, gây cho nhiều người có ấn tượng là Nhật Bản đang bước qua giai đoạn mới trên đoạn đường đầu tư vào Việt Nam.

Singapore có 3 dự án được cấp giấy phép với vốn đăng ký 26,8 triệu USD và được xếp thứ nhì. Trong đó Công ty Chains International Hotel Management Singapore cùng Công ty Du lịch thành phố Hồ Chí Minh đã nhận giấy phép xây dựng mở rộng, nâng cấp khách sạn Caravelle. Dự án này có vốn đầu tư 23,3 triệu USD và sẽ được khai thác trong vòng 25 năm, sau đó liên doanh sẽ giao lại khách sạn cho bên Việt Nam khai thác tiếp.

Các nước đầu tư vào Việt Nam một số dự án lớn có Indonesia (26,5 triệu USD), Anh (19,5 triệu).

Tình hình đầu tư vào các địa phương vẫn chưa có gì thay đổi lớn so với các tháng trước. Thành phố Hồ Chí Minh giành được 26,2 triệu USD trong lúc Hà Nội nhận 11,1 triệu USD vốn đăng ký.



Bộ trưởng Đậu Ngọc Xuân và Phó Thủ tướng Singapore Lee Hsien Loong trước khi ký hiệp định tại Singapore

Đầu tư nước ngoài đang đứng trước những triển vọng tốt đẹp

Vừa qua, Việt Nam và Singapore đã ký hiệp định bảo hộ đầu tư, bản hiệp định song phương thứ tư mà hai nước đã ký với nhau trong năm nay mở ra một thời kỳ mới trong mối quan hệ hợp tác kinh tế chặt chẽ hơn giữa hai nước láng giềng.

Theo Bộ trưởng Đậu Ngọc Xuân, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư, người thay mặt Nhà nước Việt Nam ký bản hiệp định này thì hai nước hiện đang tiếp tục đàm phán về một bản hiệp định mới là hiệp định tránh đánh thuế hai lần. Về phần mình, đại diện cho Chính phủ Singapore ký hiệp định bảo hộ đầu tư với Bộ trưởng Đậu Ngọc Xuân là Bộ trưởng Nhà nước (phụ trách về thương mại và công nghiệp) Lim Boon Heng. Trước đó, chỉ tính riêng trong năm nay, Việt Nam và Singapore đã ký với nhau ba bản hiệp định quan trọng là hiệp định hợp tác đường biển, hợp tác hàng không và về thương mại. Theo Bộ trưởng Xuân, bản hiệp định bảo hộ đầu tư mà Việt Nam vừa ký với Singapore là thêm một bằng chứng chứng tỏ chính sách nhất quán của Chính phủ Việt Nam "từng bước hội nhập với cộng đồng kinh tế thế giới". Về phần mình, Bộ trưởng Lim cho rằng bản hiệp định này "sẽ tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi hơn cho mối quan hệ hợp tác kinh tế ngày càng chặt chẽ hơn giữa hai nước". Vẫn theo ông Lim thì với bản hiệp định này "mối quan hệ giữa hai nước được đảm bảo bởi một khuôn khổ pháp lý theo tập tục quốc tế, chắc chắn sẽ dẫn đến sự gia tăng đáng kể các mối quan hệ hợp tác song phương và có thể nói đây là một mốc lớn, đánh dấu một thời kỳ mới trong sự hợp tác cùng có lợi".

Trong thời gian qua, Việt Nam đã ký hiệp định bảo hộ đầu tư với Thái Lan, Malaysia, Ôxtrâylia, Indonesia và Pháp. Theo Bộ trưởng Đậu Ngọc Xuân thì một bản hiệp định tương tự đang trong quá trình đàm phán để có thể sớm đi đến ký kết với nhiều nước khác. Bản hiệp định về bảo hộ đầu tư mà Việt Nam vừa ký với Singapore có giá trị trong 10 năm.

Phát biểu với giới báo chí Singapore nhân sự kiện này, Bộ trưởng Xuân cho biết rằng hiện nay "hàng trăm Cty của Hoa Kỳ đang khảo cứu về thị trường Việt Nam và chờ đợi cơ hội làm ăn một khi lệnh cấm vận bị bãi bỏ". Bộ trưởng Xuân nói rằng để cải thiện môi trường đầu tư, Nhà nước Việt Nam đang "đẩy nhanh quá trình điều chỉnh, sửa đổi và hoàn thiện hàng loạt chính sách và văn bản pháp

(Xem tiếp trang 3)

Chiến lược phát triển Cần Thơ thành một khu chế xuất mới

Hoàng Văn Huấn

Cần Thơ được coi là một đỉnh trong tam giác phát triển kinh tế ở phía Nam (bao gồm thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Cần Thơ).

Tỉnh Cần Thơ vừa chọn lựa 25 dự án kêu gọi vốn đầu tư nước ngoài vào địa phương này với tổng số vốn lên đến trên 200 triệu USD, để phục vụ cho việc hình thành một khu chế xuất.

Các dự án này tập trung vào lĩnh vực nâng cấp cơ sở hạ tầng như: tu thiết sân bay Trà Nóc để tiếp nhận máy bay chở khách và vận tải hàng trung bình với vốn đầu tư 20 triệu USD, mở rộng cảng Cần Thơ cho tàu 10.000 tấn cập bến để bốc xếp container với vốn đầu tư 10 triệu USD và trên cơ sở đó phát triển đội tàu vận tải biển dự kiến vốn đầu tư 8 triệu USD, vào lĩnh vực sản xuất hàng tiêu dùng như: lắp ráp điện tử, chế biến thuốc thú y và thức ăn gia súc, sản xuất ống nhựa PVC, vào lĩnh vực phát triển nông nghiệp, xây dựng khách sạn và kinh doanh du lịch.

Tỉnh đã quyết định chọn khu Trà Nóc để làm khu chế xuất.

Khu Trà Nóc có diện tích 150ha, kẹp giữa quốc lộ 91A, sông Hậu và rạch Sang Trắng cách thành phố Cần Thơ 10km, cách sân bay Trà Nóc 2km và cảng Cần Thơ 3km. Do có các điều kiện thuận lợi, nên trước đây người ta đã có ý định biến khu vực này thành một khu công nghiệp tập trung và vì vậy cả khu đã có cơ sở hạ tầng tương đối tốt, khoảng 50ha đã được xây dựng, 35 ha đã có nhà xưởng sẵn sàng cho thuê.

Cách khu chế xuất 1km có nhà máy nhiệt điện Trà Nóc công suất 60MW. Một nhà máy phát điện lớn hơn cũng đang được tính đến để phục vụ cho khu chế xuất khi đi vào hoạt động.

Các số liệu về địa chất công trình, khí tượng, thủy văn đã được tập hợp đầy đủ trên cả 300ha.


Rất cần mở rộng cảng Cần Thơ để đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu

Tổng biên tập: GSTS Nguyễn Mại - Phó tổng biên tập: Nguyễn Trí Dũng.
Giấy phép xuất bản 1880-BC/GPXB ngày 25-10-1991. Trụ sở ban biên tập: 56 Quốc Tử Giám, Hà Nội- ĐT: 232642, Fax: 259271
Tòa soạn, tổng đại lý phát hành và quảng cáo: Hà Nội: 35 Nhà Chung, ĐT: 269026 266740 . Fax: 257937; TP Hồ Chí Minh: 122 Nguyễn Thị Minh Khai, Q3-ĐT: 222423, 222440. Fax: 231699. In tại nhà in báo Hà Nội mới.


Cần ngưng nhập khẩu tuyệt đối hàng điện tử nguyên chiếc

Hướng dẫn cụ thể của Bộ Thương Mại về 17 mặt hàng tạm ngừng nhập khẩu

Bộ Thương mại đã ban hành Thông tư số 10/TM-XNK quy định chi tiết về 17 mặt hàng tạm ngưng nhập khẩu có hiệu lực từ ngày 24-10-1992, trong đó có 5 mặt hàng tạm ngưng nhập khẩu tuyệt đối, không có một trường hợp ngoại lệ nào, đó là: hàng điện tử nguyên chiếc (kể cả dạng SKD) bao gồm tivi, radio, radio-cassette, cassette, không phân biệt là hàng mới hoặc đã sử dụng, các loại phích nước nóng thông thường (kể cả ruột phích), hàng may sẵn và dệt kim các loại, không phân biệt mới hay đã sử dụng, xà phòng các loại, các sản phẩm nhựa dùng cho sinh hoạt gia đình.

Trong số 12 mặt hàng tạm ngưng nhập khẩu còn lại là xe đạp và phụ tùng xe đạp, quạt điện, bóng đèn, đồ dùng bằng gốm - sứ - thủy tinh, vải mặc, giầy, mỹ phẩm, thực phẩm tươi sống và chế biến, pin, bơm thuốc trừ sâu, kính, ắc-quy, trừ một số trường hợp ngoại lệ không thuộc diện tạm ngưng nhập khẩu như: xe đạp thể thao và phụ tùng xe đạp thể thao, các linh kiện của quạt điện trừ cánh quạt, vỏ bầu quạt, lồng bảo hiểm, bóng đèn điện không thuộc loại bóng tròn thắp sáng có dây tóc, công suất từ 75W trở xuống, đồ dùng gia đình bằng pha-lê, đèn trang trí, thiết bị vệ sinh, vải cao cấp (len, dạ, vải, pha len, nhung, lụa), vải chuyên dùng và vải nhập để gia công xuất khẩu theo các hợp đồng gia công đã được duyệt, giấy in ốp-sét và các loại giấy chuyên dùng, nguyên liệu, phụ liệu, bao bì chuyên dụng để sản xuất mỹ phẩm, sữa bột trẻ em, sữa chính, bơ, pho-mát, pin đại chuyên dụng, các loại bơm thuốc trừ sâu có động cơ, kính không phẳng, không tráng trong độ dày trên 4mm, ắc-quy dùng cho xe máy và ắc-quy đặc chủng.

Riêng mỹ phẩm nhập khẩu dùng cho các đoàn nghệ thuật, rượu mạnh và thực phẩm nhập khẩu cho các tổ chức nước ngoài tại Việt Nam, Bộ Thương mại xem xét, giải quyết từng trường hợp.

Cũng theo quy định tại thông tư thì việc nhập khẩu hàng hóa thuộc 17 mặt hàng nêu trên, nếu đã có giấy phép nhập khẩu do Bộ Thương mại cấp mà đến 16-10-1992 chưa làm thủ tục hải quan sẽ được Bộ Thương mại xem xét cho gia hạn từng trường hợp.

Các công ty Mỹ đã sẵn sàng vào cuộc

Sau khi làm việc với một số cơ quan quản lý Nhà nước và các công ty của Việt Nam, ngày 2-11-1992, đoàn đại biểu 19 người của Phòng thương mại Mỹ tại Hồng Kông do chủ tịch Frank Martin dẫn đầu đã có buổi tiếp kiến với Bộ trưởng Đậu Ngọc Xuân, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư.

Đây là lần thứ ba phòng thương mại Mỹ tại Hồng Kông tổ chức đoàn đến thăm Việt Nam, sau chuyến đi đầu tiên vào tháng 12-1991. Các thành viên trong đoàn đại diện cho nhiều công ty thuộc các lĩnh vực khác nhau như: hàng không, điện tử, hóa chất, chế tạo máy, xây dựng, thương mại, bảo hiểm ngân hàng, luật, kiểm toán và cả phóng viên báo chí.

Theo lời ông trưởng đoàn thì những công ty này rất quan tâm đến việc tìm cơ hội đầu tư vào Việt Nam. Họ là thành viên của một phòng thương mại đã nhiều năm đấu tranh tích cực đòi bãi bỏ cấm vận của Mỹ đối với Việt Nam. "Đáng tiếc là tiến bộ đạt được quá chậm chạp" ông Frank Martin nói "nhưng chúng tôi đang chuẩn bị sẵn sàng cho việc kinh doanh ở Việt Nam".


Người Mỹ đã sẵn sàng vào kinh doanh

Mở rộng giao lưu văn hóa giữa Việt Nam và Nhật Bản

Hoàng Thảo Minh

Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin kiêm Chủ tịch Hội giao lưu văn hóa Việt Nam - Nhật Bản Trần Hoàn vừa dẫn đầu một phái đoàn công tác và thăm Nhật Bản từ 21 đến 28-10-1992.

Đoàn đã tìm hiểu việc phối hợp hoạt động giao lưu văn hóa giữa hai nước, bàn bạc các khả năng và các hướng hợp tác cụ thể trong giai đoạn trước mắt và lâu dài về các lĩnh vực văn hóa, thể thao; làm việc với Bộ trưởng Bộ Giáo dục Nhật Hatoyama, tiếp xúc với ông Takeshita cựu Thủ tướng Nhật và một số chính khách, nhà kinh doanh, nhà hoạt động văn hóa, thể thao tại thủ đô và các địa phương miền Trung nước Nhật.



Bộ trưởng Trần Hoàn

Khi tiếp xúc với Bộ trưởng Trần Hoàn, cựu Thủ tướng Nhật Takeshita nói: Việt Nam là một nước có số dân đứng thứ 13 trên thế giới, tài nguyên và con người Việt Nam cùng với kỹ thuật Nhật sẽ tạo ra sự phát triển mạnh mẽ cho hai nước. Nhiều bạn Nhật khác cũng ca ngợi truyền thống lịch sử, những phẩm chất đáng quý của nhân dân Việt Nam 'cần cù, trung nhân nghĩa', nếu Việt Nam biết làm ăn đúng hướng sẽ phát triển nhanh. Trong giao lưu văn hóa, hai nước cần chọn lọc, chỉ đưa những gì là tinh hoa, tốt đẹp của mình cho nhau, không làm tổn hại lẫn nhau. Hội giao lưu văn hóa hai nước có vai trò vô cùng quan trọng trong vấn đề này.

Qua các chương trình làm việc, Nhật Bản và Việt Nam đã vạch kế hoạch triển khai một số công việc cụ thể: Năm 1993 Nhật sẽ đầu tư xây dựng [illegible] và chuyển tải [illegible] truyền thống về môi trường cho Việt Nam; Nhật tiếp nhận các vận động viên Việt Nam sang Nhật học các môn bóng chày và [illegible]; thành phố Osaka và thành phố Hồ Chí Minh cùng nhau mở một số trường học, bệnh viện, [illegible] điện ảnh, xuất khẩu của hai nước kết nghĩa giúp đỡ nhau. Trong tháng 11-1992, Nhật cử một đoàn đại biểu sang Việt Nam để xúc tiến các hoạt động giao lưu văn hóa Nhật - Việt.

Bộ trưởng Trần Hoàn tỏ ý hài lòng về những khả năng và triển vọng giao lưu, hợp tác tốt đẹp về văn hóa hai nước Việt Nam - Nhật Bản. Điều này sẽ góp phần tô đẹp thêm nhiều nét đặc sắc của nền văn hóa mỗi nước.


"Cùng quên đi sự cừu địch trong quá khứ và nhìn về tương lai"

Công ty Mỹ ủng hộ việc trao đổi thông tin trực tiếp

Theo ông Chủ tịch của tập đoàn Freedom Forum, tổ chức chỉ dẫn thông tin lớn nhất Hoa Kỳ, thì nay đã đến lúc giữa Hoa Kỳ và Việt Nam cần phải thiết lập các mối quan hệ trực tiếp về thông tin giữa hai nước.

"Đã đến lúc cần quên đi sự cừu địch trong quá khứ và nhìn về tương lai", ông Charles Overby đã tuyên bố như vậy trước khi kết thúc chuyến đi thăm mới đây để tìm hiểu tình hình thực tế ở Việt Nam. Ông Overby, người dẫn đầu một phái đoàn các nhà thông tin Hoa Kỳ trong chuyến đi thăm 6 nước châu Á, trong đó có Việt Nam, nói rằng ông và các thành viên trong đoàn "rất vui mừng trước những tiến bộ mà Việt Nam đã gặt hái được trong những năm qua". Tổ chức Freedom Forum hiện đang giúp đào tạo các nhà báo Nga. Ông Overby cho biết phái đoàn do ông dẫn đầu đến Việt Nam để tìm cách giúp đỡ nhằm khai thông các mối quan hệ truyền thông giữa các quốc gia. Theo ông, thông tin toàn cầu sẽ trở thành một trong những yếu tố cực kỳ quan trọng đối với tất cả các quốc gia trong một tương lai gần. "Chúng ta không chỉ hạn hẹp tầm nhìn trong phạm vi nước mình", ông Overby tuyên bố, "chúng ta phải cải thiện các phương tiện truyền thông nhằm cải thiện mối quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ". Phái đoàn của ông Overby, được gặp Thủ tướng Võ Văn Kiệt và nhiều quan chức cao cấp của chính phủ, theo nguyên văn lời ông, đã "học hỏi được rất nhiều và cũng nhìn thấy những cơ hội mà cả hai bên đều quan tâm". Ông Overby nói rằng tổ chức của ông đang tìm cách để có thể sớm tiến hành những cuộc đi thăm lẫn nhau giữa các nhà báo, các phóng viên ảnh và một số tổng biên tập của một số báo chí của hai nước. Ông cho rằng đã đến lúc cần tạo điều kiện để những người này có dịp gặp gỡ, trao đổi với nhau về những vấn đề mà hai bên đều quan tâm.

Tổ chức Freedom Forum được thành lập từ năm 1906, hiện sở hữu 90 tờ báo ngày với số phát hành 6,1 triệu số, 35 tạp chí với số phát hành 14,6 triệu bản, 10 hãng truyền hình và 16 đài phát thanh.

Đầu tư...

Tiếp theo trang 1

tỷ và hạn chế đến mức tối đa, tiến tới xóa bỏ những thủ tục quan liêu, phiền hà đối với các nhà đầu tư và kinh doanh nước ngoài".

Tính đến cuối tháng 10 năm nay, Nhà nước ta đã cấp 511 giấy phép, trừ 69 giấy phép hết hạn hoặc bị thu hồi trước hạn, còn lại 442 giấy phép với tổng số vốn đầu tư 3,6 tỷ đôla, trong đó gần 1 phần 3 đã đưa vào hoạt động. Cũng tính đến cuối tháng 10, các công ty Singapore có tổng số vốn đầu tư là 105 triệu đôla. Nhưng, theo Bộ trưởng Đậu Ngọc Xuân, nhiều Cty Singapore hiện đang trong quá trình đàm phán với các bên đối tác Việt nam về một số dự án mới thuộc các lĩnh vực như xây dựng khách sạn, vận tải biển và phát triển các khu công nghiệp.

TEXTACO: đạt 4 triệu US đôla

Xuân Liệu

Trong 10 tháng đầu năm 1992, tổng trị giá kim ngạch xuất nhập khẩu của TCty vải sợi may mặc thuộc Bộ Thương mại (Textaco) đạt 4 triệu USD bằng 80% dự kiến kế hoạch cả năm, tăng 24% so với 10 tháng năm 1991.

Những mặt hàng xuất khẩu được khách hàng ở các thị trường CHLB Đức, Nhật Bản, Hà Lan, Anh và Pháp ưa chuộng là khăn bàn, khăn tắm, quần áo nam nữ.

Những mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là bông, sợi PSF, sợi Visco và các loại vải phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng trong nước. Những mặt hàng nhập khẩu này đã tạo điều kiện cho Textaco mở rộng quan hệ với 30 xí nghiệp dệt và may trong nước.

Ngoài kinh doanh xuất nhập khẩu, Textaco đã có doanh số bán ra ở thị trường trong nước 250 tỷ đồng Việt Nam.

Ở các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh, TCty đều có những khu vực kho rộng từ 8.000-10.000m2.

Ông Lê Thế Trường, Tổng giám đốc Textaco cho biết, năm 1993 TCty dự kiến sẽ tăng gấp đôi kim ngạch xuất nhập khẩu so với năm nay, đặc biệt sẽ tập trung mở rộng quan hệ buôn bán với Thụy Điển, Đan Mạch, Canada và Italia.

Viện trợ Nhật Bản góp phần ổn định kinh tế Việt Nam

Nguyễn Trí Dũng

Chính sách đối ngoại của Việt Nam "muốn làm bạn với tất cả các nước" vừa giành được một bước tiến quan trọng khi Chính phủ Nhật Bản công bố quyết định nối lại viện trợ phát triển chính thức cho Việt Nam.

Khoản viện trợ cho vay của Nhật Bản, bị đình hoãn trong 14 năm qua, gồm 45,5 tỷ yên, tương đương với 370 triệu đôla Mỹ, sẽ được trả dần trong thời hạn 30 năm với lãi suất 1% và được miễn lãi suất trong vòng 10 năm đầu tiên. Trong một bản tuyên bố công bố tại Tokyo nhân sự kiện này, Bộ Ngoại giao Nhật Bản nói rằng khoản viện trợ này, một khoản viện trợ lớn nhất mà Việt Nam giành được trong vài năm trở lại đây, là nhằm "giúp đỡ Việt Nam thực hiện chính sách cải cách và cởi mở về kinh tế". "Việc Nhật Bản nối lại viện trợ phát triển cho Việt Nam", vẫn theo tuyên bố của Tokyo "nhằm góp phần vào ổn định của Việt Nam cũng như của khu vực Đông Nam Á". Về phần mình, phát biểu trong buổi tiếp các nhà báo Nhật Bản đến thăm Việt Nam nhân sự kiện này, Thủ tướng Võ Văn Kiệt mô tả mối quan hệ giữa Việt Nam và Nhật Bản là "mối quan hệ truyền thống". "Việc Chính phủ Nhật Bản nối lại viện trợ phát triển chính thức cho Việt Nam", Thủ tướng nói, "là các mốc lớn đánh dấu bước phát triển mới trong mối quan hệ giữa hai nước". Vẫn theo Thủ tướng Kiệt thì sự kiện này là "sự mở đầu của thời kỳ mới trong quan hệ song phương".


Khoản viện trợ phát triển chính thức lớn nhất cho Việt Nam đã được nối lại

Phát biểu trong lễ ký các văn bản về việc này tại Hà Nội, Thứ trưởng Ngoại giao Vũ Khoan nói với Đại sứ Nhật Bản tại Hà Nội, ông Hiroyuki Yushita, người cùng ký với ông Khoan, rằng việc Nhật Bản nối lại viện trợ phát triển cho Việt Nam "tạo ra cơ sở để thúc đẩy hơn nữa việc các nhà kinh doanh Nhật Bản tăng cường đầu tư vào Việt Nam". Vẫn theo ông Khoan, "quyết định của Chính phủ Nhật không những chỉ có ý nghĩa về quan hệ song phương mà còn có ý nghĩa về khu vực và trên thế giới". Nhật Bản công bố quyết định này chưa đầy 3 ngày sau cuộc bầu cử Tổng thống ở Hoa Kỳ và trong hoàn cảnh Washington tiếp tục duy trì lệnh cấm vận chống Việt Nam. Trong khi đó, đúng một ngày trước khi quyết định của Nhật Bản được công bố rộng rãi, Phó Thủ tướng Phan Văn Khải bày tỏ công khai kỳ vọng rằng Tổng thống mới được bầu Bill Clinton sẽ "chắc chắn tiếp tục hợp tác với Việt Nam nhằm giải quyết tốt hơn những vấn đề nhân đạo và thúc đẩy quá trình bình thường hóa quan hệ giữa hai nước". "Nếu viện trợ phát triển chính thức được nối lại", Phó Thủ tướng Phan Văn Khải tuyên bố, "thì viện trợ đó chủ yếu sẽ được đầu tư vào cơ sở hạ tầng như xây dựng đường xá, cảng biển, hàng không và điện lực, còn viện trợ không hoàn lại chủ yếu được sử dụng cho các cơ sở phúc lợi như y tế, thủy lợi".

Trước khi đi đến quyết định nối lại viện trợ phát triển chính thức cho Việt Nam, Nhật Bản, một mặt vẫn tuân thủ lệnh cấm vận của Mỹ, mặt khác vẫn giành được chỗ đứng chân khá vững chắc ở thị trường Việt Nam. Càng ngày càng có nhiều công ty Nhật tham gia đầu tư vào Việt Nam, nhưng, như nhận xét của một số nhà kinh doanh nước ngoài ở thủ đô Việt Nam, trước khi diễn ra sự kiện vừa rồi, các công ty Nhật Bản "vẫn còn chần chừ trong việc đầu tư vào các dự án lớn, có lẽ họ chờ đợi khi chính phủ nước họ nối lại viện trợ phát triển chính thức cho Hà Nội". Tuy nhiên, tình hình nay đã đến lúc đổi khác. "Các công ty Nhật đang nổi lên như là một trong những nhà đầu tư chủ yếu ở Việt Nam", Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư Đậu Ngọc Xuân mới đây đã đưa ra lời nhận xét như vậy về tình hình đầu tư của Nhật Bản ở Việt Nam. Theo ông Xuân, "một số Công ty Nhật Bản như Mitsubishi và ... chú có dự định đầu tư vào một số dự án thuộc ngành dầu khí với số vốn của mỗi dự án lên đến 50 triệu đôla", trong khi đó, theo lời ông Xuân, "một số công ty khác của Nhật Bản đang tích cực tìm hiểu về các cơ hội đầu tư vào Việt Nam". Cho đến nay, mức độ đầu tư của Nhật Bản vào Việt Nam còn thấp. Đứng về vốn đầu tư, Nhật Bản hiện đứng vào hàng một trong 10 nước đầu tư lớn nhất ở Việt Nam với 159 triệu đôla và trong 24 dự án. Nhưng đứng về "sự chuẩn bị cho một cuộc chơi lâu dài", như nhận xét của một nhà phân tích kinh tế nước ngoài nói với báo Việt Nam - Đầu tư nước ngoài, thì Nhật Bản đang nổi lên như là một trong những nước đi đầu. Tính đến tháng 7 năm nay, 37 công ty Nhật đã mở 26 văn phòng đại diện tại Hà Nội và 35 văn phòng tại thành phố Hồ Chí Minh, trong khi đó, là một bên đầu tư lớn nhất ở Việt Nam, nhưng Đài Loan mới chỉ có 18 công ty mở 18 văn phòng đại diện và Hồng Kông, bên đầu tư lớn thứ hai cũng chỉ có 28 văn phòng đại diện của 33 công ty.

Hiện nay, Nhật Bản là một bạn hàng buôn bán hàng đầu của Việt Nam. Nhật Bản mua dầu thô của Việt Nam và bán cho Hà Nội các sản phẩm hóa chất và hàng tiêu dùng. Nhưng, như một nhà kinh doanh Nhật Bản nói với báo Việt Nam - Đầu tư nước ngoài mới đây thì "Đây mới chỉ là sự khởi đầu của một sự khởi đầu. Trong một vài tháng tới, chắc chắn người ta sẽ chứng kiến một sự bùng nổ đáng kể trong các hoạt động đầu tư của Nhật Bản ở thị trường đầy tiềm năng này".

500 triệu yên nghiên cứu dự án tưới tiêu Phan Rang

Dự án tưới tiêu nước Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận do cơ quan hợp tác kỹ thuật hải ngoại của Chính phủ Nhật OTCA (Overseas technical cooperation Agency) trực tiếp là hãng Nippon Koei lập từ năm 1968-1972. Tháng 5-1990, một số chuyên gia của hãng này đã đến Việt Nam cùng với các chuyên gia thủy lợi Việt Nam nghiên cứu tiếp dự án và lập hồ sơ để trình lên hai Chính phủ xem xét. Chính phủ Nhật đã dự định chi cho nghiên cứu dự án từ 300 triệu đến 500 triệu yên (2-3 triệu USD) trong khoản viện trợ không hoàn lại.

Mục tiêu chính của dự án là đánh giá hiện trạng của các hệ thống tưới tiêu, lượng định quy mô của việc khôi phục và nâng cấp các công trình trong một thời gian ngắn, chỉ ra sự phát triển trong tương lai của vùng dự án để đạt lợi ích tối đa.

Vùng dự án trải dài khoảng 25km theo hướng Bắc - Nam và rộng 15km theo hướng Đông - Tây, bao gồm thị xã Phan Rang và 3 huyện Ninh Phước, Ninh Hải, Ninh Sơn với tổng số dân 260.600 người.

Việc lấy nước tưới cho cánh đồng Phan Rang đã được người Chăm thực hiện từ năm 1889 bằng cách xây dựng hai đập trên sông Phan Rang: đập Nha Trinh và đập Lâm Cấm. Năm 1935-1936, người Pháp đã nâng cấp đập Nha Trinh và xây dựng kênh tưới Bắc và kênh tưới Nam lấy nước ở đập Nha Trinh tưới cho cánh đồng. Đây là một vùng khô hạn ở Việt Nam, lượng mưa bình quân năm 400mm, trong khi đó lượng bốc hơi rất lớn. Nguồn nước cung cấp cho vùng là sông Phan Rang (sông Cái) có diện tích lưu vực 2140km2, lưu lượng trung bình năm 40m3/giây, nhưng vào mùa kiệt (tháng 2, 3, 4), lưu lượng chỉ đạt 6m3/giây. Dòng chảy thiên nhiên này không đủ để tưới cho 24.300ha vùng dự án.

Năm 1964, Nhà máy thủy điện Đa Nhim hoàn thành giai đoạn 1, đã chuyển nước từ sông Đa Dung thượng sang sông Phan Rang với lưu lượng 16m3/giây. Trên cơ sở đó, hãng Nippon Koei đã lập dự án khôi phục và nâng cấp hệ thống tưới Phan Rang do người Pháp xây dựng năm 1935-1936.

Dự án chia ra 3 giai đoạn: giai đoạn 1 nâng cấp đập Nha Trinh, khôi phục và kéo dài kênh Bắc 34km, khôi phục và kéo dài kênh Chính Nam 24,6km, đảm bảo tưới tự chảy cho diện tích 12.800ha. Giai đoạn 2 tưới cho 4700 ha bằng bơm ở vùng cao lấy nước trực tiếp từ sông Phan Rang. Giai đoạn 3 tưới cho 6800 ha gồm 3 vùng: vùng 1 tưới bằng bơm lấy nước từ kênh Chính Nam cho 1100 ha. Vùng 2 tưới bằng bơm cho 3400 ha lấy nước ở Kinh Nam và vùng 3 tưới 2300 ha lấy nước ở kênh chính. Sau năm 1975, Nhà nước Việt Nam đã xây dựng và hoàn chỉnh giai đoạn 1 gồm nâng cấp đập Nha Trinh, đập Lâm Cấm.

Mục tiêu dự án là khôi phục, sửa chữa và nâng cấp các công trình đã có ở giai đoạn 1, thực hiện giai đoạn 2 và giai đoạn 3 với tổng kinh phí cho dự án khoảng 31,5 triệu USD.


Thuỷ lợi luôn luôn là vấn đề bức xúc đối với nền kinh tế nông nghiệp


Các cơ sở đang lập dự án đầu tư tại Hà Nội cần tham khảo Sở Kinh Tế Đối Ngoại

Cần tham khảo Sở Kinh Tế Đối Ngoại

Theo Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thì từ nay trở đi, các bộ, ban, ngành và các cơ sở kinh tế Việt Nam, khi có ý đồ dự án chuẩn bị đàm phán với đối tác nước ngoài, cần tham khảo ý kiến của thành phố thông qua người đại diện là Sở kinh tế đối ngoại và Văn phòng kiến trúc sư.

Được yêu cầu giải thích về chủ trương này, giám đốc Sở kinh tế đối ngoại Lê Văn Viện cho rằng đây là việc làm cần thiết, tạo điều kiện cho phía Việt Nam nắm bắt được những yêu cầu về quy hoạch, thiết kế kiến trúc, giá thuê đất, khả năng cung cấp cơ sở vật chất cũng như các vấn đề khác về hạ tầng kỹ thuật, về lao động và các vấn đề có liên quan. Theo ông Viện thì chủ trương này nhằm tránh để xảy ra những thỏa thuận không khả thi với phía nước ngoài.

Nhà máy bia Halida đặt kế hoạch nâng công suất lên 14 triệu lít/năm

Hoàng Kim Thái

Bia Halida và nước ngọt Vinacola của Việt-Hà Brewery là hai sản phẩm trong số 220 sản phẩm được thưởng huy chương vàng tại Hội chợ quốc tế hàng Công nghiệp '92 Giảng Võ Hà Nội vừa qua.

Bia Halida biểu tượng sản xuất với nguyên liệu, thiết bị của Đan Mạch là loại bia có chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay.

Kỹ sư Đỗ Huệ Lý, phó giám đốc kỹ thuật của Việt-Hà Brewery cho biết: Công ty Dan Brew nổi tiếng với Marks carlsberg và Tuborg đã giúp công ty ông vay trên 3 triệu USD để đầu tư vào dây chuyền sản xuất bia.

Tháng 11 năm 1991, các máy móc, thiết bị đã được chuyển đến và tháng 2 năm 1992 bắt đầu lắp đặt dây chuyền. Ngày 18-3-1992, bia Halida ra đời và nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường, cạnh tranh với bia 333 Sài Gòn tại địa bàn Hà Nội và Hải Phòng.


Bia Halida đang nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường

Đến nay nhà máy bia Halida đã sản xuất được 4 triệu lít. Nhà máy đang mở rộng sản xuất nhằm đạt được 6 triệu lít/năm. Phía Đan Mạch đề xuất nâng công suất của nhà máy lên 14 triệu lít/năm. Theo kế hoạch, nhà máy bia Halida sẽ xây dựng thêm một cơ sở sản xuất bia với công suất 50 triệu lít/năm tại phía Tây thành phố Hà Nội.

Được hỏi vì sao bia Halida hấp dẫn khách hàng, kỹ sư Đỗ Huệ Lý cho hay: đó là nhờ tuyển chọn chủng men tốt theo kiểu Đan Mạch, cho lên men đúng tiến độ, đóng bia lon đạt tiêu chuẩn về chất và định lượng và bảo bảo quản tốt, nên giữ được chữ "tín" đối với khách hàng.

Bà Nguyễn Thị Anh Nhàn, Tổng giám đốc liên hiệp xuất nhập khẩu thực phẩm Hà Nội (Halimex) cho biết hiện nay khách hàng từ Singapore, Nhật Bản, Đài Loan đã đến thăm và ký hợp đồng mua bia Halida.

Điểm lại các hoạt động đầu tư tại Quảng Nam - Đà Nẵng

Anh Tuấn

Việc thành lập Xí nghiệp sản xuất container tại Đà Nẵng liên doanh giữa Xí nghiệp sửa chữa tàu biển miền Trung và tập đoàn Clou Container SPA (Italia) với tổng vốn đầu tư 24,6 triệu US đôla được các nhà lãnh đạo tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng đánh giá là "bước chuyển mới" trong việc thu hút đầu tư nước ngoài vào địa bàn của tỉnh.

Tính cả liên doanh này, đến nay tại Quảng Nam - Đà Nẵng đã có 10 dự án đầu tư nước ngoài được cấp giấy phép, với tổng vốn đầu tư 51,5 triệu US đôla (không tính hai dự án đã bị thu hồi giấy phép là liên doanh nuôi tôm Vatech và liên doanh vận chuyển hành khách).

Các dự án như Liên doanh khai thác vàng Bồng Miêu, Liên doanh sản xuất đồ gỗ xuất khẩu Việt - Lang, Liên doanh khai thác đá granit xuất khẩu Uni-granitex, Xí nghiệp liên doanh Dali thủy tinh Đà Nẵng... đã xây dựng văn phòng, nhà xưởng, mua sắm máy móc thiết bị và tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Theo đánh giá của Sở Kinh tế đối ngoại tỉnh, thì hoạt động đầu tư nước ngoài trong 9 tháng đầu năm 1992 đã có những chuyển biến tích cực. Số đoàn khách nước ngoài vào tỉnh tìm hiểu về cơ hội đầu tư và thương mại tăng gấp đôi 9 tháng cùng kỳ năm ngoái, lên tới 190 đoàn. Ngoài hai dự án được cấp giấy phép trong 9 tháng qua, đã có 4 dự án khác được ban lãnh đạo tỉnh thông qua và đang trình Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư xin cấp giấy phép, đó là: Liên doanh sản xuất tôm giống, Liên doanh phá dỡ tàu thuyền, dự án xây dựng khách sạn quốc tế Bắc Mỹ An, Liên doanh sản xuất và chế biến thủy sản giữa Xí nghiệp đông lạnh 32 với Cty Tapex Canada.

Được sự đồng ý của Chính phủ, một đề án xây dựng khu chế xuất tại Đà Nẵng đang được nghiên cứu soạn thảo. Một số công ty nước ngoài đã vào tìm hiểu, khảo sát và trao đổi về việc tham gia xây dựng khu chế xuất này.

Mặc dù có những chuyển biến nói trên, hoạt động đầu tư nước ngoài tại Quảng Nam - Đà Nẵng vẫn còn chưa được như mong muốn của ban lãnh đạo tỉnh. Ông Phạm Thanh Ba, Phó chủ tịch UBND tỉnh đánh giá rằng, "cái được lớn nhất đối với tỉnh trong 3 năm thu hút đầu tư nước ngoài chưa phải là nguồn tài chính, công nghệ mới, hay giải quyết việc làm mà là kinh nghiệm để mở rộng hợp tác với nước ngoài trong giai đoạn tới".

Tỷ lệ dự án đổ bể còn lớn. Ngoài hai dự án đã bị thu hồi giấy phép, sắp tới tỉnh sẽ đề nghị rút tiếp hai giấy phép nữa do không triển khai được. Như vậy sẽ có tới 4 trong tổng số 12 dự án được cấp giấy phép bị giải thể.

Một số dự án gặp khó khăn về thị trường tiêu thụ sản phẩm như Dali thủy tinh buộc phải tạm ngừng sản xuất.

Tình hình góp vốn vào liên doanh, nhất là việc góp vốn của bên Việt Nam còn chậm, chưa theo đúng quy định trong hợp đồng.

Số đoàn khách kinh doanh nước ngoài vào Đà Nẵng khá đông, nhưng phần lớn chưa thỏa thuận được các hợp đồng đầu tư, liên doanh.

Theo đánh giá của ông Phạm Thanh Ba thì tình hình trên do nhiều nguyên nhân.

Thứ nhất là cơ sở hạ tầng, nhất là giao thông, liên lạc của Quảng Nam - Đà Nẵng chưa đủ sức cạnh tranh với thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội. Khách nước ngoài vào Đà Nẵng phải qua hai sân bay quốc tế Nội Bài và Tân Sơn Nhất. Hệ thống thông tin viễn thông của tỉnh chưa được hiện đại hóa, việc liên lạc với các địa phương ngoài tỉnh phải thông qua tổng đài, thường chậm trễ.

Thứ hai là các cơ quan chức năng của địa phương chưa có sự phối hợp đồng bộ nhằm thực hiện tốt chính sách mở cửa. Việc đi lại của người nước ngoài còn gặp nhiều khó khăn, một số cán bộ còn lợi dụng chức quyền gây phiền hà cho các chủ đầu tư...

Thứ ba là tỉnh chưa xây dựng được chương trình gọi vốn đầu tư nước ngoài với những dự án cụ thể có tính khả thi, thiếu những quy định phù hợp với đặc thù của tỉnh về tiền thuê đất, ưu đãi về thuế, tiền công lao động...

Thứ tư là tỉnh chưa đào tạo được một đội ngũ cán bộ có đủ trình độ nghiệp vụ và ngoại ngữ để đảm đương công việc hợp tác với nước ngoài.

Bột giặt NET bảo vệ lao động trong nước

Trần Kim Giang

Nhà máy bột giặt NET là một trong những đơn vị mà sản phẩm của nó được khách hàng khắp mọi nơi trong nước ưa chuộng.

Trong năm 1991, nhà máy sản xuất được 5.000 tấn bột giặt, có doanh thu là 42 tỷ đồng và khoản nộp ngân sách lên tới 3,1 tỷ đồng. Lương bình quân của công nhân hàng tháng vào khoảng 450.000 đ. Nhà máy bột giặt NET thực thi chương trình bảo vệ người lao động bằng cách từ chối những lời mời mọc liên doanh của các đối tác nước ngoài, trong đó có lời mời khá hấp dẫn của một Cty Hà Lan. Trong 6 tháng đầu năm nay, nhà máy NET sản xuất được 4.500 tấn bột giặt, gần bằng cả năm 1991 và vượt rất xa so với chỉ tiêu kế hoạch đầu. Trong số 4.500 tấn sản phẩm đó, nhà máy đã tiêu thụ được 4.400 tấn và chỉ giữ lại 100 tấn để dự trữ, thu được 31 tỷ đồng. Lương bình quân hàng tháng của người lao động đã lên tới 600.000 đ. Theo ông Nguyễn Thanh Sơn, giám đốc nhà máy bột giặt NET thì thành công của sự sử này phụ thuộc vào một số nguyên nhân chủ yếu. "Ai mà chả muốn hợp tác với những Cty sản xuất bột giặt tầm cỡ quốc tế, nhưng tôi phải tỉnh đã. Tôi phải cân nhắc cái được và cái mất của cuộc chơi. Nếu hợp tác với họ, chúng tôi sẽ có đủ vốn đầu tư, có thiết bị mới và nhiều sản phẩm mới và khoảng 90% số lao động của nhà máy sẽ được nhận một khoản tiền trợ giá mỗi người vào khoảng 2.000 đôla khi bị giảm biên chế". "Tuy nhiên, tôi lại nhìn vấn đề dưới góc độ khác", giám đốc Nguyễn Thanh Sơn khẳng định, "trước hết, trong khi nhà máy thừa giàu thì tôi thà đi vay vốn từ các nguồn trong nước. Thứ hai, kỹ thuật sản xuất bột giặt không đòi hỏi nhiều sự thay đổi quan trọng. Tại ra các thiết bị hiện có sẽ hoạt động hết công suất vào năm 2.000. Cuối cùng, vấn đề quan trọng là bột giặt NET đã có thị trường tiêu thụ". Theo nguồn tin từ nhà máy, đại bộ phận công nhân muốn tiếp tục có việc làm ổn định với mức lương hàng tháng 600.000 đ hơn là bị giảm biên chế để nhận một khoản cả gói, cho dù khoản đó tới 2.000 đôla.


Mục tiêu cuối cùng là cổ phần hóa, nhưng ổn định lao động là yêu cầu hàng đầu

Theo ông Sơn, mục tiêu cuối cùng vẫn phải đi đến cổ phần hóa, nhưng ông phản đối mọi sự thay đổi một cách vội vã. Ông muốn tiến hành mọi việc một cách từ từ và chắc ăn. Nhà máy bột giặt NET đang có kế hoạch tạo điều kiện cho mọi công nhân của mình đều có cổ phần. Theo ông Sơn thì với việc tạo điều kiện cho mọi công nhân đều có cổ phần sẽ là yếu tố kích thích sự hăng say làm việc của họ.

"Nếu không làm gì thì cũng không làm gì được gì", ông Sơn nhận xét. Theo ông, "Nếu Nhà nước cứ khư khư giữ lấy tài sản và không dám làm gì, thì Nhà nước cũng sẽ không được gì cả, thí dụ như không tăng được thuế, không có nhiều sản phẩm cho xã hội và người công nhân cũng sẽ không giàu lên được".

Một vài năm trước đây, khi mà ban giám đốc nhà máy tỏ ra rất bế tắc thì người công nhân dường như cũng chẳng quan tâm gì. Đến nay, người công nhân tỏ ra hài lòng với điều kiện làm việc và tương lai được đảm bảo của họ ở nhà máy này.


Hàng không Việt Nam thăm mọi đường bay

Nối lại đường bay Cần Thơ

Theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ, với sự phối hợp của Bộ Tư lệnh không quân và Tổng cục hàng không, đến ngày 27-11 này sẽ chính thức nối lại đường bay giữa thành phố Hồ Chí Minh với Trà Nóc và đảo Phú Quốc. Đường bay mới từ sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất ở thành phố Hồ Chí Minh đến sân bay Trà Nóc, tỉnh Cần Thơ sẽ được nối lại trước khi khai mạc cuộc hội chợ triển lãm về thực phẩm sẽ được tổ chức tại Cần Thơ vào ngày 12-12 tới. Hiện nay, hàng không Việt Nam vẫn có các chuyến bay nội địa từ sân bay Tân Sơn Nhất đến đảo Phú Quốc. Từ cuối tháng 11 này, chuyến bay này sẽ có thêm một điểm dừng là sân bay Trà Nóc, thị xã Cần Thơ. Đường bay chở khách từ thành phố Hồ Chí Minh đi Cần Thơ sẽ mất khoảng 20 phút, trong khi đó đường bay chở hàng sẽ mất khoảng 40 phút. Công ty du lịch Cần Thơ sẽ độc quyền bán vé cho các chuyến bay quốc nội và quốc tế ở vùng đồng bằng sông Mê Công. Trong khi đó, cảng Cần Thơ được Nhà nước công nhận là một cảng quốc tế. Đường bay mới sẽ giúp tăng cường khả năng phát triển của khu chế xuất Cần Thơ và vùng Tây Nam nước ta.

Khách sạn New World đang xây dựng

Dự án xây dựng khách sạn New World ở thành phố Hồ Chí Minh với số vốn đầu tư 62,5 triệu đôla đang được gấp rút triển khai để có thể đưa vào sử dụng vào đầu năm 1994. Ông Lê Đăng Xứ, phó giám đốc của Cty xây dựng số 1 thành phố Hồ Chí Minh nói rằng theo ông dự kiến trên là có thể thực hiện được. Ông Xứ thừa nhận rằng trong giai đoạn ban đầu, giữa công ty của ông và Cty Hip Hang của Hồng Kông có vài sự hiểu lầm, nhưng đến nay thì hai bên đã hiểu biết nhau hơn. Về phần mình, giám đốc dự án của công ty Hip Hang là ông Lau Wing Wang nói rằng ông hài lòng "về những cố gắng của Công ty xây dựng số 1" và rằng sắp tới đây, hai bên sẽ tăng cường triển khai việc xây dựng dự án này. Ông Lau cho biết, công nhân Việt Nam tham gia dự án là những người khá thành thục nghề nghiệp, nhưng trình độ quản lý và thiết bị thì cần được cải tiến hơn nữa. Theo ông Xứ thì khách sạn New World là công trình lớn nhất mà công ty của ông tham gia từ trước đến nay. Hiện tại, công ty có 400 công nhân đang tham gia xây dựng tại hiện trường và dự kiến sắp tới sẽ có thêm 200 người khác khi tiến độ đòi hỏi. Công ty Hip Hang là một công ty nhánh của tập đoàn New World có trụ sở tại Hồng Kông. Đây là một tập đoàn hàng đầu về lĩnh vực bất động sản và cơ khí dân dụng. Để thực hiện dự án, vừa qua, công ty Hip Hang đã mang vào Việt Nam một cần cẩu cao 55 mét và một máy trộn bê tông có công suất 65 mét khối một giờ.



Đã có 14 ngân hàng nước ngoài chính thức hoạt động tại Việt Nam

ING đánh dấu hoạt động của ngân hàng nước ngoài thứ 14

Nguyễn Dũng

Mới đây, ông Gerrit Tammes, Phó chủ tịch Ngân hàng ING đã chính thức khai trương văn phòng đại diện của ngân hàng này tại thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng ING có chi nhánh tại 46 nước trên thế giới, trong đó bao gồm cả khu vực Đông Á. Theo ông Gerrit Tammes thì ngân hàng của ông sẽ giúp các công ty Việt Nam trong các hoạt động xuất nhập khẩu. Từ năm 1987, các chi nhánh của ngân hàng ING ở Hồng Kông và Nhật Bản đã giúp các công ty Việt Nam thông qua các hoạt động khẳng định việc mở tín phiếu và tài trợ cho các hoạt động xuất khẩu gạo của Việt Nam sang Mê-hi-cô và các nước khác. Theo kế hoạch mà ông Gerrit Tammes tiết lộ với báo Việt Nam Đầu Tư nước ngoài thì trong thời gian tới đây ngân hàng của ông sẽ xin phép mở một chi nhánh ở thành phố Hồ Chí Minh. Về phần mình, ông William Van der Pas, trưởng đại diện của văn phòng ngân hàng ING ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh nói rằng trong khi nhắn lên các nhà đầu tư nước ngoài đều coi luật đầu tư của Việt Nam là cởi mở thì họ lại cho rằng Nhà nước Việt Nam cần đơn giản hóa các điều luật về kinh doanh ngân hàng, làm cho thị trường này trở nên hấp dẫn hơn đối với các nhà hoạt động ngân hàng nước ngoài. Theo ông Tammes, thị trường Việt Nam vẫn còn chỗ cho các ngân hàng nước ngoài bởi vì có những nước nhỏ hơn Việt Nam nhiều nhưng vẫn có tới 30 ngân hàng nước ngoài hoạt động và tất cả các ngân hàng ấy đều thu lợi tương đối khá. Trong lễ khai trương văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh, ngân hàng ING đã công bố sẽ giành 10 học bổng cho các sinh viên xuất sắc của trường đại học Tài chính và trường đại học Ngân hàng.

Thị trường vàng và ngoại tệ: Đã không còn tự do vùng vẫy

Hữu Hạnh

Sau cơn sốt kéo dài từ cuối năm 1991 đến đầu quý I-1992, thì từ giữa quý II cho đến những tháng chót của năm nay, giá vàng và đôla lại giảm dần và có xu hướng ổn định. Cụ thể, tháng 12-1991, trên thị trường tự do giá đôla xấp xỉ 14.500 đ/USD, giá vàng 820.000 đ/chỉ, thì đến các tháng 6 và 11-1992 các con số đó là 11.280 và 470.000; 10.880 và 465.000 đ.

Rõ ràng giá cả thị trường loại hàng hóa đặc biệt này đã qua thời kỳ co giật, tự do vùng vẫy làm khớp sự tâm lý của mỗi người dân và các tổ chức doanh nghiệp. Ngược lại, thị trường vàng và đôla của ta đang diễn biến theo chiều hướng tích cực phù hợp và chịu sự quản lý điều hành của Nhà nước, có lợi cho sự phát triển kinh tế, cho kinh tế đối ngoại, làm cho các nhà đầu tư nước ngoài tin hơn, yên tâm hơn khi vào thị trường Việt Nam. Có được thắng lợi đó là do chúng ta đã sử dụng đồng bộ các biện pháp lớn, tổng hợp vừa làm công cụ quản lý vừa làm phương tiện vận hành.

Một là, sự chỉ đạo chặt chẽ của Chính phủ trong việc thực hiện các chính sách, biện pháp nhằm tiếp tục kiềm chế, đẩy lùi lạm phát.

Giá cả hàng hóa ổn định đã làm thay đổi tâm lý tiêu dùng trên thị trường, tăng giá trị đồng Việt Nam.

Hai là, Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện chính sách và một số biện pháp hữu hiệu như kiểm soát chặt chẽ tiền tệ, đặc biệt là tiền mặt, khóa chặt lạm phát qua kênh tín dụng, không xuất khẩu cho chi tiêu ngân sách, mà thu hút tiền ngoài xã hội để cân đối. Vì thế lần đầu tiên sau nhiều năm, tốc độ tăng giá hàng hóa đã giảm xuống rõ rệt và ổn định trong nhiều tháng. Chính sách lãi suất ngoại tệ, mặc dầu còn nhiều vấn đề phải tiếp tục hoàn chỉnh, nhưng bước đầu đã có thay đổi cơ bản; đó là gắn với lãi suất thị trường quốc tế giúp cho các ngân hàng thương mại và các doanh nghiệp có cơ sở tính toán hoạt động của mình và từng bước có sự kết hợp giữa lãi suất đồng Việt Nam và lãi suất ngoại tệ.

Ba là, sự hoạt động của hai trung tâm giao dịch ngoại tệ ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh thực sự góp phần xác định được tỷ giá tương đối hợp lý phản ánh quan hệ cung cầu về ngoại tệ, giảm khoảng cách chênh lệch giữa tỷ giá ngân hàng với tỷ giá trên thị trường tự do, đồng thời khuyến khích xuất khẩu, hạn chế nhập khẩu tiêu tốn các hàng cân cân thanh toán.



Ngân hàng nhà nước góp phần ổn định giá cả

Đào tạo cán bộ ngân hàng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vừa kết thúc khóa đào tạo cán bộ ngân hàng theo chương trình hợp tác Pháp-Việt. Khóa học kéo dài trong thời gian gần bốn tháng, bắt đầu từ giữa tháng 6-1992.

Ngân hàng Trung ương và Hiệp hội các Ngân hàng Pháp GIF đã cử các giáo sư chuyên ngành đến giảng bài và hướng dẫn thảo luận tại khóa học với nội dung phong phú và thiết thực. Khóa đào tạo đã trang bị cho học viên kiến thức cơ bản về lý luận tiền tệ, tín dụng trong cơ chế thị trường, nhất là những vấn đề về Kinh tế, luật pháp và tài chính công cộng; tổ chức hệ thống ngân hàng và vai trò của Ngân hàng Trung ương, Ngân hàng Thương mại và mối quan hệ của nó với các doanh nghiệp...

Cùng với hình thức đào tạo tại chỗ nói trên, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã tổ chức một đoàn cán bộ, do một đồng chí Phó thống đốc dẫn đầu đi khảo sát hai tuần về công tác đào tạo của hệ thống Ngân hàng Pháp. Cuộc khảo sát đã cung cấp thêm nhiều thông tin và kinh nghiệm bổ ích và kịp thời để giúp Ngân hàng Nhà nước đổi mới hệ thống đào tạo cán bộ, phù hợp với yêu cầu đổi mới hiện nay ở Việt Nam.

Chương trình hợp tác Pháp-Việt đào tạo cán bộ Ngân hàng cho Việt Nam là chương trình quốc tế đầu tiên về lĩnh vực này, với tổng kinh phí gần hai triệu FFr trích từ quỹ tài trợ không hoàn lại năm 1991 của Chính phủ Pháp.

Tín phiếu kho bạc Nhà nước

Đến 25-10-1992 tín phiếu kho bạc Nhà nước loại kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 2,9%/tháng phát hành ở 21 tỉnh, thành phố trong cả nước đã thu được 164,034 tỷ đồng.

Hà Nội đã thu được 45,1 tỷ đồng; thành phố Hồ Chí Minh 37,3 tỷ đồng, Hải Phòng 27,8 tỷ. Riêng 3 thành phố này đã thu bằng gần 65% tổng số thu của cả nước.

Ở thành phố Hồ Chí Minh, có người mua 277 triệu đồng; tỉnh An Giang có người mua tín phiếu trị giá 200 triệu đồng; ở nhiều tỉnh, thành phố khác như Hà Nội, Hải Phòng, Nam Hà, Thái Bình, Cần Thơ, Đồng Nai... có một số người mua tín phiếu có giá trị từ 120-150 triệu đồng. Các tỉnh có tiềm năng kinh tế khá, có số thu tương đối lớn từ 3-6 tỷ đồng gồm: Quảng Ninh, Thái Bình, Nam Hà, Khánh Hòa, Đồng Nai, An Giang, Tiền Giang.

Cũng theo số liệu của Bộ Tài chính, đến 20-10-1992 số thu tín phiếu kho bạc Nhà nước xây dựng đường dây tải điện Bắc-Nam 500kV đạt được 176,603 tỷ đồng, trong đó Tổng công ty Hàng không mua 22.340 triệu, Tổng công ty Bảo hiểm 10.000 triệu, Ngân hàng Ngoại thương 10.000 triệu. Các tỉnh, thành phố đạt số thu lớn như: Hà Nội 60.171 triệu đồng, thành phố Hồ Chí Minh 44.421 triệu đồng, An Giang 5289 triệu đồng, Hải Phòng 3730 triệu đồng

Mức thuế đối với các dự án đầu tư ở Việt Nam

Ngày 30-10-1992 Liên bộ Tài chính - UB Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư đã công bố thông tư số 66 TT-LB quy định mức thuế lợi tức và miễn giảm thuế lợi tức đối với các dự án đầu tư nước ngoài.

Theo quy định tại Điều 69 và Điều 71 của Nghị định 28-HĐBT ngày 6-2-1991 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chi tiết thi hành Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thì các mức thuế suất, thuế lợi tức được xác định như sau:

1/Mức thuế suất ưu tiên:

Thuế suất trong khung ưu tiên (15%-20%) gồm 2 mức thuế suất là 15% và 20%. Trong đó:

a. Thuế suất 15% được áp dụng đối với các dự án thuộc diện ưu tiên theo quy định tại Điều 69 của Nghị định 28 HĐBT, đầu tư tại các địa phương thuộc phụ lục số 1 (kèm theo thông tư này).

b. Thuế suất 20% được áp dụng đối với các dự án thuộc diện ưu tiên theo quy định tại Điều 69 của Nghị định 28 HĐBT, đầu tư tại các địa phương khác không thuộc phụ lục số 1 (kèm theo thông tư này).

c. Các mức thuế suất ưu tiên hướng dẫn tại điểm a và b trên không áp dụng đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, dịch vụ kế toán, kiểm tra kế toán, dịch vụ tư vấn và các Cty tài chính.

2/Mức thuế suất phổ thông:

Thuế suất trong khung phổ thông (25%-30%) gồm 2 mức thuế suất là 25% và 30%. Trong đó:

a. Thuế suất 25% được áp dụng đối với các dự án đầu tư vào lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, dịch vụ kế toán, kiểm tra kế toán, dịch vụ tư vấn và các Cty tài chính.

b. Thuế suất 30% được áp dụng đối với các dự án không thuộc các đối tượng nêu ở điểm 1 và điểm 2a nói trên.

3/ Mức thuế suất đặc biệt ưu tiên:

Thuế suất đặc biệt ưu tiên 10% chỉ áp dụng đối với các xí nghiệp liên doanh thuộc diện ưu tiên theo quy định tại Điều 69 của Nghị định 28 HĐBT hoạt động trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng như xây dựng các công trình giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, trồng rừng, xây dựng cơ sở hạ tầng các khu chế xuất, khu công nghiệp tập trung theo quy hoạch của Nhà nước Việt Nam và theo danh mục các dự án khuyến khích đầu tư do Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư công bố.

4/ Đối với các dự án thăm dò, khai thác, chế biến dầu khí và tài nguyên khoáng sản quý hiếm, thuế suất thuế lợi tức cao hơn 25% và được Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư quyết định cụ thể đối với từng dự án phù hợp với thông lệ quốc tế và có xét đến các điều kiện về khai thác, chất lượng và trữ lượng tài nguyên trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư.

Thuế suất đặc biệt ưu tiên 10% chỉ áp dụng đối với các xí nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng

I-MIỄN GIẢM THUẾ LỢI TỨC ĐỐI VỚI XÍ NGHIỆP LIÊN DOANH THUỘC DIỆN ƯU TIÊN THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 69 CỦA NGHỊ ĐỊNH 28-HĐBT

Theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Nghị định 28 HĐBT quy định chi tiết thi hành Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thì các điều kiện để được hưởng miễn, giảm thuế lợi tức được thực hiện như sau:

1)Các dự án đầu tư tại các địa phương thuộc phụ lục số 1 (kèm theo thông tư này) được hưởng thời gian miễn thuế lợi tức 4 năm và giảm 50% trong 4 năm tiếp theo kể từ khi có lãi.

2) Các dự án đầu tư tại các tỉnh thuộc phụ lục số 2 (kèm theo thông tư này) được miễn thuế lợi tức 2 năm và giảm 50% trong 2 năm tiếp theo kể từ khi có lãi.

3) Các dự án đầu tư tại thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai Bà Rịa - Vũng Tàu có thể được xét miễn thuế lợi tức một năm và giảm 50% trong thời gian một năm tiếp theo kể từ khi có lãi tùy theo từng trường hợp cần khuyến khích đầu tư.

4) Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng thuộc diện được hưởng thuế suất thuế lợi tức 10%, không phân biệt đầu tư ở địa phương nào, được miễn thuế 4 năm và giảm 50% trong thời gian 4 năm tiếp theo kể từ khi có lãi.

5) Các hướng dẫn về miễn giảm thuế nêu trên không áp dụng đối với các dự án khai thác tài nguyên dầu khí và các tài nguyên khoáng sản quý hiếm, ngân hàng, bảo hiểm, dịch vụ kế toán, kiểm tra kế toán, dịch vụ tư vấn và các Cty tài chính.

II-CÁC QUY ĐỊNH KHÁC.

Đối với một xí nghiệp liên doanh thuộc diện ưu tiên theo quy định tại Điều 69 của Nghị định số 28 HĐBT mà cùng một lúc đầu tư vốn tại một số địa phương khác nhau thuộc danh sách của phụ lục số 1 và cả phụ lục số 2 (kèm theo thông tư này), thì các quy định ưu đãi nêu tại mục I và mục II trên đây sẽ được áp dụng trên cơ sở xem xét xí nghiệp đó đầu tư vốn chủ yếu tại địa phương nào và hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của xí nghiệp tiến hành tại đâu.

Thuế suất 25% đối với các dự án kế toán, kiểm tra

PHỤ LỤC

(Kèm theo thông tư Liên bộ Tài chính - UBNNHTĐT số 66 TT-LB ngày 30-10-1992)

Phụ lục số 1

Quảng Ninh, Bắc Thái, Cao Bằng, Lạng Sơn, Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang, Tuyên Quang, Sơn La, Lai Châu, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Bình Thuận, Ninh Thuận, Gia Lai, Kon Tum, Đắc Lắc, Lâm Đồng, Hòa Bình.

Phụ lục số 2

Hà Nội, Hải Phòng, Thái Bình, Hải Hưng, Nam Hà, Ninh Bình, Hà Tây, Hà Bắc, Vĩnh Phú, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam- Đà Nẵng, Khánh Hòa, Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp, Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng, Kiên Giang, An Giang, Minh Hải, Tây Ninh, Sông Bé.

Hội thảo về tiền tệ

Viện Phát triển quốc tế CHLB Đức (DSE) vừa phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổ chức hội thảo tại Hà Nội về "Vai trò của hệ thống tiền tệ trong quá trình đổi mới kinh tế" với sự tham dự của Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Đỗ Quế Lượng, giám đốc DSE, tiến sĩ Hans Rimbert Hemmer và ngài Bí thư thứ nhất Đại sứ quán CHLB Đức tại Việt Nam.

Trong 5 ngày hội thảo, các cán bộ nghiên cứu khoa học, chuyên gia ngân hàng, tài chính; đại diện các ban ngành hữu quan của Chính phủ Việt Nam cùng các chuyên gia DSE đã tập trung thảo luận về vai trò chính sách vĩ mô đối với quá trình đổi mới trên bình diện tiền tệ; cơ sở và công cụ của cơ quan giám sát đối với hoạt động tín dụng trong quá trình đổi mới và phát triển; ý nghĩa của việc xây dựng thị trường vốn đổi mới với quá trình đổi mới và phát triển; quan hệ giữa hệ thống tiền tệ và hệ thống tài chính.

Ngân hàng ngoại thương Việt Nam gia nhập hiệp hội ngân hàng ĐNA

Trong phiên họp thường niên lần thứ 9 vừa qua ở Seoul, Hiệp hội các ngân hàng Đông Nam Á (ABA) đã chính thức kết nạp Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam làm thành viên chính thức của tổ chức này.

"Việc Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam gia nhập tổ chức ABA phù hợp với chính sách của Nhà nước Việt Nam là phát triển các mối quan hệ kinh tế đối ngoại và phù hợp với xu hướng chung mở rộng và làm sâu sắc thêm các mối quan hệ hợp tác kinh tế quốc tế", ông Nguyễn Mạnh Thủy, Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam đã tuyên bố như vậy về sự kiện nổi bật này. Hiệp hội các ngân hàng Đông Nam Á được thành lập cách đây 11 năm với sự hợp tác và tài trợ của diễn đàn các phòng thương mại và công nghiệp ở khu vực châu Á và Thái Bình Dương nhằm thắt chặt hơn nữa các mối liên hệ giữa các ngân hàng trong khu vực. Hiệp hội có trụ sở tại Đài Loan. Hiện nay, hiệp hội này có 142 thành viên, trong đó có các Ngân hàng Thương mại, các ngân hàng tín dụng và đầu tư của các nước ASEAN. Trong phiên họp thường niên lần thứ 9 vừa qua, hiệp hội đã kết nạp thêm 4 thành viên mới, trong đó có Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam. Mỗi ngân hàng thành viên có trách nhiệm đóng một khoản lệ phí tương đương với 1000 đôla mỗi năm. Hiệp hội thường tổ chức họp hai năm một lần để bầu ra một ban điều hành gồm 20 người đại diện cho các ngân hàng thành viên.

"Đây là một dịp tốt để Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam dần dần làm quen và hội nhập với các tổ chức tiền tệ và tín dụng quốc tế", ông Nguyễn Mạnh Thủy khẳng định. Theo ông Thủy, đây cũng là dịp để "Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam học hỏi kinh nghiệm của các ngân hàng và giới thương mại quốc tế nhằm góp phần tích cực vào công cuộc phát triển kinh tế Việt Nam".

Dần dần hội nhập với các tổ chức Tín dụng quốc tế

Việt Nam đầu tư nước ngoài 15-30 tháng 11-1992


Điện thoại công cộng ngày càng phổ biến

Hà Nội phát triển hệ thống điện thoại

Bưu điện Hà Nội cho biết, từ đầu năm đến nay, Bưu điện Hà Nội đã lắp đặt 6500 máy điện thoại và 319 máy telefax trong các hộ dân, mức cao nhất từ trước tới nay.

"Hầu hết các nhà hàng kinh doanh, văn phòng công ty tư doanh đều mắc điện thoại, có đơn vị lắp 2-3 máy và cả máy telefax". Một cán bộ của Bưu điện Hà Nội đã nói như vậy.

Sau khi Bưu điện Hà Nội đưa tổng đài điện tử D.600 Thanh Trì vào hoạt động thì toàn bộ hệ thống tổng đài điện thoại ở Hà Nội được số hóa và tự động hóa, do đó thông tin liên lạc từ Hà Nội với các tỉnh và quốc tế tương đối dễ dàng và thuận lợi. Tuy vậy, tình trạng ứ đọng cục bộ trong giờ cao điểm ở tổng đài trung tâm thành phố vẫn chưa được giải quyết, và tình trạng đó là do đến nay, trong cả nước mới có 17 tỉnh (trong số 53 tỉnh) có tổng đài điện tử.

Bưu điện Hà Nội đang tích cực mở rộng mạng lưới điện thoại công cộng, lắp đặt điện thoại trong các khu nhà cao tầng và phấn đấu để mỗi tháng tới đây có thể lắp đặt thêm 1000 máy mới.

Tai nạn giao thông: mối lo chung của một thành phố hiện đại hóa

Nguyễn Ngọc Chinh


Tắc đường không phải là điều đáng ngạc nhiên

Cứ mỗi ngày, ở thành phố Hồ Chí Minh cũng có ít nhất 3 người thiệt mạng vì tai nạn giao thông. Tình hình nghiêm trọng đến nỗi có người đã gọi đây là "thành phố nguy hiểm nhất", nơi hàng ngày trên đường phố lưu hành tới 70.000 ôtô, gần 600.000 xe gắn máy, 70.000 xích lô và vào khoảng 2 triệu xe đạp.

Chỉ tính riêng 9 tháng đầu năm 1992, ở thành phố Hồ Chí Minh đã có tới 817 vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng, làm chết 228 người và làm bị thương 881 người, tăng hơn năm 1991 là 148 vụ tai nạn, 33 người thiệt mạng và 174 người bị thương. Theo giới chức thành phố, nguyên nhân quan trọng nhất khiến tình hình giao thông ở thành phố Hồ Chí Minh trở nên tồi tệ là sự gia tăng một số lượng lớn xe gắn máy, đặc biệt là loại xe trên 100 phân khối với số lượng vào khoảng 21.000 chiếc mới đưa vào sử dụng trong thời gian gần đây. Theo sở cảnh sát thành phố thì trung bình cứ mỗi tháng thành phố có thêm khoảng 1000 xe gắn máy, chưa kể đến khoảng 200 xe gắn máy khác chuyển vùng từ các địa phương về thành phố. Xe gắn máy là thủ phạm gây ra nhiều vụ tai nạn giao thông nhất, với 502 vụ làm chết 173 người và làm bị thương 626 người khác, trong khi đó xe tải các loại làm 60 người chết và làm bị thương 147 người trong tổng số 147 vụ va quệt. Xe đạp, vốn được coi là phương tiện giao thông an toàn hơn cả, cũng làm gần 50 người bị thiệt mạng. Trong các lý do gây nên tai nạn giao thông, uống rượu say là một trong những lý do có liên quan tới 107 vụ, làm chết 48 người và làm bị thương 145 người, tăng đến 25% so với cùng thời kỳ này 9 tháng đầu năm 1991. Thứ đến, phải kể đến tình trạng vi phạm luật lệ giao thông với 1147 vụ vượt ẩu, làm chết 46 người, 45 vụ vượt quá đèn đỏ, làm chết 8 người.

Cơ sở hạ tầng vẫn là vấn đề quan tâm hàng đầu ở TP HCM

Thanh Lam

Từ khi bắt đầu thực hiện dự án xây dựng các khu chế xuất Tân Thuận và Linh Trung ở thành phố Hồ Chí Minh, trung tâm công nghiệp và kinh doanh lớn nhất của cả nước này cũng đồng thời đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình đô thị hóa và trong quá trình thực thi chương trình ấy, thành phố vấp phải hàng loạt khó khăn gay gắt, mà một trong những khó khăn lớn nhất là vấn đề cơ sở hạ tầng.

Trong thời gian qua, nhiều khu ven đô đã dần dần được đô thị hóa. Hơn 50000 ngôi nhà mới đã mọc lên trong vòng chưa đầy 5 năm qua. Số lượng những ngôi nhà được xây cất trong năm 1991 là 16.000 chiếc, bằng cả số lượng nhà được xây cất trong 10 năm trước đó cộng lại. Nhịp điệu xây dựng vẫn đang tiếp tục gia tăng. Chỉ tính riêng trong 3 tháng đầu năm 1992, tổng số nhà mới ra đời đã lớn gấp 2 lần so với cả năm 1991. Vả số dân đang gia tăng theo nhịp độ chóng mặt với tỷ lệ trung bình hàng năm lên đến 2,4%, mỗi năm thành phố Hồ Chí Minh cần tới 12.000 căn hộ mới, trong khi ngành du lịch cần có thêm 10.000 buồng đạt tiêu chuẩn quốc tế nhằm đáp ứng nhu cầu của lượng du khách đang trong chiều hướng gia tăng. Cơ sở hạ tầng của thành phố, được xây dựng cách đây khá lâu, đang dần dần xuống cấp và đòi hỏi phải được sửa chữa hoặc xây dựng lại. Kể từ nay đến năm 2000, thành phố dự kiến hoàn thành 36 dự án với tổng số vốn đầu tư vào khoảng 2,5 tỷ đôla. Hiện nay, ở thành phố Hồ Chí Minh có tất cả 200 đơn vị và 40 tổ chức tham gia trong ngành xây dựng được cấp giấy phép hoạt động, nhưng chỉ những tổ chức Nhà nước mới có đủ vốn và thiết bị để tham gia vào các dự án quy mô lớn. Trong khi đó, những vật liệu xây dựng cao cấp như xi măng trắng, kim loại màu, gốm và kính thì chủ yếu vẫn phải nhập khẩu. Công tác quản lý xây dựng với những điều luật rõ ràng đang được xem xét và điều chỉnh lại để khống chế và kiểm tra tình hình bùng nổ xây dựng bừa bãi đang diễn ra hiện nay, trong khi đó những vấn đề như kỹ thuật hiện đại, kỹ thuật viên và kiểm soát viên cũng như vấn đề cấp vốn và sử dụng vốn cũng là những vấn đề mà thành phố đang phải đương đầu.

Bên cạnh sự bùng nổ về xây dựng, trong 6 tháng đầu năm 1992, thành phố Hồ Chí Minh chứng kiến một cơn sốt về giá cả bất động sản. Giá nhà tăng trung bình 30% so với tháng trước đó và tăng gấp đôi so với năm ngoái. Sở Xây dựng các quận, huyện tràn ngập người đến làm các thủ tục xin phép hợp pháp hóa việc mua bán nhà đất. Trong khi đó, giá đất ở các vùng ngoại ô mỗi ngày một đắt. Một miếng đất 80m2 ở Bàu Cát, quận Tân Bình hiện đã lên tới 40 cây vàng so với giá cách đây 3 tháng là 20 cây và từ 10 đến 12 cây so với một năm về trước. Theo các nhà bình luận kinh tế, tình hình kinh tế và chính trị ổn định, Hiến pháp 1992 khẳng định quyền sở hữu và Luật đầu tư cho phép các bên đối tác nước ngoài được thuê đất và nhà trong thời gian dài là những yếu tố chính khiến mọi người đổ xô vào thị trường nhà đất, xem đó như một thứ nghề kinh doanh "siêu lợi nhuận". Không chỉ những dân buôn bán nhà đất chuyên nghiệp, các tổ chức Nhà nước và Việt kiều (hoạt động thông qua những người họ hàng ở Việt Nam) đều hăng hái tham gia vào nghề kinh doanh nhà đất đang phát đạt này.

Chắc chắn rằng nghề kinh doanh nhà đất sẽ còn tiếp tục sôi động trong một số thời gian nữa đây.


Ngày càng cần những công trình mới

Hơn 83 ha đất tại khu chế xuất đã được đăng ký

Tính đến nay các công ty nước ngoài đã đăng ký xây dựng 37 nhà máy hoặc xí nghiệp trên một diện tích rộng chừng 83,5 ha ở khu chế xuất Tân Thuận, quận Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

Một nửa số dự án này thuộc về các công ty Đài Loan. Số còn lại thuộc các công ty Singapore, Nam Triều Tiên, Thái Lan và Malaysia. Dự án lớn nhất là một nhà máy điện với số vốn đầu tư 250 triệu đôla của một tổ hợp Hồng Kông và Đài Loan. Dự án lớn thứ hai thuộc về một nhà máy sản xuất xi măng của một công ty Đài Loan với số vốn đầu tư vào khoảng 50 triệu đôla. Ngoài ra, các dự án khác có số vốn đầu tư từ 1 triệu đến 25 triệu đôla. Sản phẩm chủ yếu của các nhà máy này trong tương lai gồm quần áo may sẵn, vải, da giày, thực phẩm và vật liệu xây dựng. Cho đến nay, mới có bốn công ty được giao đất chủ yếu bởi vì mặt đất thấp. Theo dự kiến, nhà máy đầu tiên sẽ được hoàn thành không sớm hơn trước đầu năm 1993.

Khu chế xuất Tân Thuận là một dự án liên doanh giữa Công ty phát triển công nghiệp Tân Thuận của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và hai công ty Đài Loan là tập đoàn Pan Viet và tập đoàn Phát triển thương mại Trung ương. Dự án này có số vốn đầu tư là 89 triệu đôla. Thực hiện quyết định của Thủ tướng Võ Văn Kiệt, từ nay trở đi, ban quản lý của khu chế xuất này có tên gọi mới là "Ban quản lý khu chế xuất thành phố Hồ Chí Minh". Mặc dù về tổ chức và nhân sự không có gì thay đổi, nhưng "nhiệm vụ và quyền hạn" thì được mở rộng hơn. Một khu chế xuất khác ở thành phố Hồ Chí Minh là khu chế xuất Linh

UNDP tài trợ việc lắp đặt dây chuyền sản xuất cá hộp

Nhờ có một dây chuyền sản xuất mới vừa được lắp đặt với sự tài trợ của tổ chức Chương trình phát triển của Liên hiệp quốc (UNDP), chất lượng cá đóng hộp tại thành phố Hồ Chí Minh gần đây đã được tăng lên một cách đáng kể. Hàng ngàn hộp cá đóng hộp, có hương vị đậm đà hơn và giá bán thấp hơn so với các mặt hàng tương tự của Thái Lan, hoặc là trong sốt cà chua của xí nghiệp cá đóng hộp EPCO của quận 3, hoặc là trong dầu thực vật của xí nghiệp cá đóng hộp thuộc công ty SEAPRODEX, đang được bày bán khắp mọi nơi trên thị trường thành phố, được người tiêu dùng khá ưa chuộng.

Dây chuyền sản xuất cá đóng hộp gồm các thiết bị hoàn chỉnh từ khâu rửa, tiệt trùng, đóng hộp và dán mẫu hàng có giá trị 600.000 đôla. Ông Huỳnh Công Trứ, giám đốc công ty xuất khẩu hải sản của SEAPRODEX nói: "Dây chuyền này có thể sản xuất 24.000 hộp cá loại 200 gam theo đúng tiêu chuẩn quốc tế". Hiện nay, dây chuyền sản xuất cá đóng hộp còn đang trong giai đoạn sản xuất thí điểm trước khi đi vào giai đoạn sản xuất đại trà nhằm phục vụ nhu cầu trong nước và cho xuất khẩu. Dây chuyền thiết bị này, đi kèm theo nó là hệ thống giám định kỹ thuật hiện đại và một phòng thí nghiệm kiểm tra chất lượng sản phẩm trị giá 200.000 đôla, hoàn toàn do tổ chức UNDP tài trợ. Hiện nay, xí nghiệp đang sản xuất thí điểm loại cá tuyết đóng hộp 200 gam nhằm tìm hiểu khả năng chấp nhận của thị trường. Cá tuyết đóng hộp được coi là một sản phẩm tuyệt hảo, nhưng nhu cầu của thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm so với các sản phẩm nhập ngoại vẫn còn là những vấn đề mà xí nghiệp đang tính đến trước khi đi vào sản xuất đại trà. "Vấn đề mà xí nghiệp đang phải giải quyết", ông Huỳnh Công Trứ nhấn mạnh, "là phải làm sao giải được bài toán một mặt vẫn có thể sản xuất một khối lượng lớn sản phẩm mà không bị lỗ trong khi giá nguyên liệu luôn luôn thay đổi và tỷ giá hối đoái giữa đồng tiền Việt Nam và các đồng ngoại tệ mạnh cũng thường xuyên dao động theo hướng bất lợi cho nhà sản xuất". "Nhu cầu về cá đóng hộp của thị trường nội địa là lớn", ông Trứ khẳng định, "trong khi đó, chất lượng hàng cá đóng hộp Việt Nam đâu có thua kém so với hàng ngoại nhập".

Nguồn nguyên liệu để sản xuất cá đóng hộp là dồi dào và đa dạng, nhưng nhà sản xuất vẫn cứ phải tính đếm một cách thận trọng mới có thể tránh bị lỗ, nhất là khi chúng ta chưa đủ sức khống chế tình trạng nhập lậu.



Chất lượng cá đóng hộp Việt Nam không hề thua kemhang ngoại nhập



Ngành xây dựng nhà ở hiện đã có 7 dự án đầu tư nước ngoài

Đầu tư nước ngoài vào ngành xây dựng Việt Nam

Đinh Văn Ân

Một cuộc hội thảo quốc tế với tiêu đề "Công nghiệp vật liệu xây dựng và công nghiệp xây dựng" vừa được Bộ Xây dựng Việt Nam phối hợp với COSA LIEBERMANN (Thụy Sĩ) tổ chức cuối tuần qua tại Hà Nội. Đông đảo các doanh nghiệp xây dựng trong nước và 40 vị khách quốc tế đại diện cho các công ty xây dựng nước ngoài và các tổ chức quốc tế đã tham dự cuộc hội thảo này.

Các ý kiến phát biểu tại hội thảo đã khẳng định ý nghĩa quan trọng của hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với sự phát triển của ngành xây dựng Việt Nam.

Số dự án đầu tư được cấp giấy phép tăng nhanh qua các năm và kết quả triển khai hơn 200 công trình với số vốn thực hiện gần 1000 triệu đôla Mỹ đã mở ra cho ngành xây dựng một thị trường mới mẻ, rộng lớn. Thời gian qua, ngành xây dựng thực sự là lực lượng chủ công trên các công trường xây dựng khu chế xuất Tân Thuận và các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài khác, đặc biệt là các trung tâm thương mại và các khách sạn, trong đó có khách sạn nổi Sài Gòn, Festival-Saeyoung, Ragent, Worlink, Embassy tại thành phố Hồ Chí Minh, các khách sạn Thống Nhất, Phương Đông, Boss tại Hà Nội và các khách sạn Canadian, Hạnh Phước tại Bà Rịa - Vũng Tàu.

Hoạt động hợp tác đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng đã tác động trực tiếp tới sự phát triển của ngành này. Tính đến ngày 15-10-1992 đã có *29 dự án thuộc lĩnh vực xây dựng được cấp giấy phép với tổng số vốn đầu tư 124,5 triệu USD*, chiếm 5,78% tổng số dự án và 3,14% tổng số vốn đầu tư của nước ngoài thuộc tất cả các ngành và lĩnh vực.

Ngành xây dựng nhà ở hiện đã có 7 dự án đầu tư nước ngoài, trong đó có 3 dự án liên doanh, bao gồm: Xí nghiệp Liên doanh xây dựng Việt-Xô VSB thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Xí nghiệp Liên doanh xây dựng Hoàng - Sơn; Công ty xây dựng Vinacn thuộc thành phố Hồ Chí Minh. 4 dự án khác được thực hiện theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh như Hợp doanh xây dựng nhà ở tại đường Nguyễn Tri Phương, Hợp đồng xây dựng khu chợ Bình Tây, Hợp đồng xây dựng tại 5 Lê Hồng Phong và Hợp đồng xây dựng khu nhà ở Ấp 10 Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngành công nghiệp vật liệu xây dựng cũng đã ký được 22 dự án liên doanh, hợp tác với nước ngoài trong đó có các dự án như liên doanh sản xuất đá granit tại Quảng Nam - Đà Nẵng, Bình Định, sản xuất xi măng tại Thừa Thiên - Huế; khai thác chế biến xuất khẩu cát trắng ở Khánh Hòa, hợp doanh khai thác đá Trảng Bom, Đồng Nai, sản xuất vật liệu xây dựng cao cấp, mặt hàng trang trí nội thất, giấy dầu, ván ép, bê tông tại thành phố Hồ Chí Minh; sản xuất tấm lợp kim loại, mặt hàng trang trí nội thất, khung nhôm dân dụng ở Hà Nội...

Hiện nay, Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư đã tiếp nhận và đang xem xét một loạt dự án mới thuộc lĩnh vực xây dựng. Đáng lưu ý trong số đó là các dự án về sản xuất xi măng. Trong hội thảo, Bộ Xây dựng Việt Nam cũng đã công bố danh mục mới gồm 45 dự án ưu tiên thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài.

Việt Nam đầu tư nước ngoài 15-30 tháng 11-1992

Công nghiệp may mặc đang phục hồi và phát triển

Nguyễn Văn Phú

Ngành công nghiệp may mặc Việt Nam vừa trải qua một cơn choáng váng sau sự suy giảm đột ngột của thị trường Liên Xô (cũ) và các nước Đông Âu. Gần đây, ngành công nghiệp may mặc bước đầu được phục hồi và có sự phát triển khá mạnh mẽ nhờ những bạn hàng mới ở các nước phương Tây. Tuy vậy, thực tế vẫn đang còn đặt ra nhiều vấn đề nan giải, thí dụ như sự cạnh tranh và việc áp dụng các tập tục kinh doanh nhiều khi tùy tiện.

Mặt liên hiệp các nhà may mặc vừa được thành lập mới đây đã thu hút được khoảng hơn 100 thành viên, trong đó có nhiều xí nghiệp may mặc lớn trong cả nước, nhưng cái cuộc chiến tranh nhằm tranh giành hợp đồng vẫn tiếp tục diễn ra gay gắt giữa các tổ chức thành viên, dẫn đến nhiều thua thiệt lớn của Liên hiệp và làm ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động. Giá công sản xuất một chiếc áo Jác-két đã từ 3,50 đôla xuống còn 3,20 ; 2,70 rồi 2,50 đôla. Trong khi đó lương trung bình của một công nhân may chỉ còn khoảng từ 20 đến 30 đôla mỗi tháng. Một khách hàng đã đồng ý với xí nghiệp TK về giá công một chiếc áo Jác-két là 2,60 đôla, nhưng bỗng nhiên một xí nghiệp may khác nhảy vào hạ giá xuống còn 2,30 đôla và nẫng tay trên bản hợp đồng mà lẽ ra xí nghiệp TK đã giành được. Ông Trần Đức Thịnh, tổng thư ký liên hiệp nói với báo Việt Nam - Đầu tư nước ngoài rằng trên thực tế thì dường như liên hiệp không có bất cứ một ảnh hưởng nào đối với các tổ chức thành viên. "Các tổ chức thành viên khác nhau về trang thiết bị, về lực lượng lao động và cả về kinh nghiệm", ông Thịnh nói, "vì vậy, để tồn tại, các xí nghiệp nhỏ phải làm bất cứ việc gì để giành được hợp đồng". Ngành công nghiệp may mặc Việt Nam phụ thuộc lớn vào các nhà kinh doanh nước ngoài. Họ đến Việt Nam tìm kiếm bạn hàng chỉ vì giá lao động rẻ. Nhiều nhà kinh doanh thuộc số này không hề có văn phòng đại diện ở Việt Nam, nhưng họ vẫn ký được các hợp đồng với các xí nghiệp may mặc và hưởng một khoản hoa hồng bằng từ 10 đến 15% giá trị hợp đồng. Nhiều xí nghiệp dệt hoặc may mặc của ta ký hợp đồng với các công ty kinh doanh nước ngoài trên cơ sở đổi chác. Nhiều xí nghiệp mua máy móc và thiết bị trên cơ sở trả chậm và trả dần bằng hàng hóa. Nhiều khi các nhà kinh doanh nước ngoài còn đứng ra nhập nguyên liệu cho các xí nghiệp của ta và tham gia giám sát cả quá trình sản xuất. Kết quả dẫn đến một cuộc cạnh tranh gay gắt nhằm giành giật hợp đồng và các hợp đồng phụ giữa các xí nghiệp với nhau, nhất là các xí nghiệp mới được thành lập. Cuộc cạnh tranh không lành mạnh giữa các xí nghiệp may mặc dẫn đến một tình hình là người công nhân càng ngày càng được trả khoản tiền công thấp hơn. Sự hạn chế về số lượng và chất lượng sản phẩm, cũng như thiếu thốn về một lực lượng lao động ngày càng đông đảo hợp thành những yếu tố làm cho ngành công nghiệp sản xuất hàng may mặc của Việt Nam suy giảm. Mặc dù tổng giá trị hàng may mặc xuất khẩu trong 9 tháng đầu năm nay đã lên tới 68,3 triệu đôla, nhưng theo ông Thịnh thì số liệu nói trên là không chính xác bởi vì người ta đã tính cả giá trị của số nguyên liệu do các bạn hàng cung cấp. Theo ông Thịnh, tổng giá trị của ngành công nghiệp sản xuất quần áo may sẵn của Việt Nam trong năm 1992 này ước vào khoảng 30 triệu đôla. Ông Thịnh cho biết rằng ông thích hình thức đầu tư thực sự hơn là hình thức kinh doanh như hiện nay vì nếu cứ tiếp tục tình hình này thì các nhà kinh doanh nước ngoài sẽ được nhiều lợi thế, chẳng hạn như họ vừa bán được máy móc với giá cao, lại vừa được hưởng lãi về khoản tiền trả chậm và được độc quyền về cung cấp nguyên vật liệu. Theo ông Thịnh, thực tế chỉ ra một số yếu tố khiến cho các nhà đầu tư nước ngoài chưa muốn tham gia đầu tư thực sự vào ngành công nghiệp may mặc.

"Giá vận chuyển từ Việt Nam cao hơn so với các nước khác trong khu vực và năng suất lao động của công nhân Việt Nam cũng thấp hơn so với các đồng nghiệp nước ngoài. Đây là chưa kể đến một yếu tố khác là có quá nhiều tầng nấc trung gian làm cho giá thành sản xuất bị đẩy cao lên với sự thua thiệt của người lao động". Tính cho đến thời điểm này, cả nước mới có 3 dự án đầu tư vào ngành công nghiệp dệt và 7 dự án đầu tư vào ngành công nghiệp may mặc.

Phải chăng công nghiệp may mặc Việt Nam còn phụ thuộc vào các nhà kinh doanh nước ngoài

May mặc tại gia đình

Trần Hồng An

Chỉ tính riêng ở ba ấp Tân Quy, Phú Mỹ và Tân Thuận của huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh đã có tới 300 hộ sản xuất gia đình với khoảng 1000 lao động và vài trăm máy may các loại, trong đó có cả những máy may công nghiệp, sinh sống chủ yếu bằng nghề sản xuất một số loại hàng hóa như túi du lịch và đủ các loại túi xách tay, theo đơn đặt hàng của một số cơ sở kinh tế trong thành phố.

Nếu so với các xí nghiệp của quận chuyên sản xuất hàng hóa theo đơn đặt hàng của các Cty nước ngoài, thì những hộ sản xuất gia đình nói trên rõ ràng là nhỏ bé cả về doanh thu và số lượng sản phẩm. Một thợ may làm việc trong một hộ sản xuất gia đình ở Nhà Bè có mức thu nhập hàng tháng vào khoảng 1 triệu đồng, cao hơn nhiều so với một công nhân làm việc trong một số xí nghiệp may quốc doanh. Bà Trần Thị Thu Nga cho biết: "Gia đình tôi có 5 người, nhưng với 3 máy may, chúng tôi cũng kiếm đủ để trang trải cho mọi khoản chi phí". Với 3 lao động chính và một cậu em út giúp việc, bà Nga nói, "gia đình tôi thường có thu nhập hàng tháng vào khoảng 4 triệu đồng". Một người thợ may tư nhân nói rằng một người lành nghề có thể kiếm được tới 30.000 đồng mỗi ngày, thậm chí hơn nữa, nếu anh ta hoặc chị ta chịu khó làm thêm ngoài giờ.

Trên thực tế, có rất nhiều hộ gia đình muốn và có khả năng tham gia vào ngành công nghiệp này, nhưng điều khó khăn là họ không đủ vốn đầu tư.

HANOSIMEX đang vươn lên trong cơ chế thị trường

Hà Đông

Xí nghiệp liên hợp sợi dệt kim Hà Nội (Hanosimex) bước đầu làm ăn có lãi khi bước vào cơ chế thị trường.

Tổng giám đốc Hanosimex, ông Nguyễn Nhã cho biết, năm 1992, Hanosimex nhập khẩu 10 triệu USD nguyên liệu, máy móc thiết bị và xuất khẩu 7 triệu USD hàng dệt kim và sợi.

Hai nhà máy sợi và dệt kim của Hanosimex đã được trang bị máy móc hiện đại của Italia, CHLB Đức, Vương quốc Bỉ, Nhật Bản và Cộng hòa Triều Tiên. Nhà máy sợi có quy mô 100.000 cọc sợi, công suất thiết kế 8000 tấn sợi/năm. Nhà máy dệt kim mỗi năm sử dụng 1500 tấn nguyên liệu. Sản phẩm chủ yếu của Hanosimex là sợi cotton, sợi peco các loại; vải dệt kim Rib, Interlock, Single, sản phẩm dệt kim mặc lót, mặc ngoài và khăn bông các loại.

"Sau gần 7 năm hoạt động, đến nay nhà máy sợi đã gần đạt công suất thiết kế", ông Nhã nói.

- Chất lượng sản phẩm của Hanosimex ngày một nâng cao, được khách hàng trong nước tín nhiệm và được xuất sang các nước Nhật Bản, Cộng hòa Triều Tiên, Singapore, Australia, Thái Lan, Hồng Kông, Thụy Sĩ, Đức, SNG, Hungary, Thụy Điển, Tiệp Khắc.

Vẫn theo lời ông Nhã, do được xuất nhập khẩu trực tiếp từ năm 1990, nên Hanosimex đã hoàn toàn chủ động trong sản xuất, kinh doanh, nâng cao hiệu quả.

Chất lượng sợi ngày một nâng cao

Đồng rúp Nga mất giá: Câu hỏi lớn cho người Việt

Việc đồng rúp mất giá và chất lượng hàng quá tồi đang làm cho hàng ngàn người Việt Nam chuyên buôn bán quần áo ở Nga lâm vào cảnh lao đao.

Cách đây một vài năm, giá một chiếc áo Jắc-két do Việt Nam sản xuất có thể bán được từ 12 đến 13 đôla. Nhưng gần đây do lượng hàng nhập ngày một nhiều, nên giá cả đã hạ xuống phân nửa, tuy vậy vẫn đủ để cho những người sinh sống bằng nghề kinh doanh này có được một cuộc sống tương đối đàng hoàng. Hiện nay, giá còn xuống thấp hơn nữa, chỉ còn từ 2,8 đến 3 đôla một chiếc và vì thế những người Việt Nam kinh doanh mặt hàng này ở Nga đang đứng trước một tình thế khó khăn buộc phải lựa chọn nâng cấp làm ăn sao cho có thể đối phó được với một thị trường mà người tiêu dùng có xu hướng ưa chuộng hàng Thái Lan và hàng Trung Quốc hơn là hàng Việt Nam. Theo một số thống kê không chính thức, hiện có khoảng một ngàn người Việt Nam ở Nga có số vốn không thấp hơn 1 triệu rúp hoặc hơn nữa. Do tỷ giá hối đoái thay đổi, những người này bỗng nhiên thấy tài sản của họ như đội nón ra đi. Bà Lý, một người vừa mới nổi lên trong đội ngũ những người buôn bán mặt hàng quần áo may sẵn ở thị trường các nước thuộc Liên Xô cũ cho biết rằng với tỷ giá hối đoái 350 rúp ăn một đô la, cứ mỗi container hàng gởi từ Việt Nam sang, bà bị mất toi gần 1000 đôla. Một người đàn ông vừa từ Matxcova về nói rằng hiện tại có khoảng 10 khu chợ chuyên bán hàng quần áo may sẵn của Việt Nam, trong đó có khoảng 4 hoặc 5 khu chợ tương đối lớn, mỗi khu có khoảng 100 cửa hiệu với giá thuê từ 700 đến 1500 đôla một tháng. Cư trú, người ta phải thuê một căn hộ hai buồng với giá tới 2000 đôla một tháng. Để có thể trang trải các khoản và có được một cuộc sống tương đối đủ tiện nghi, mỗi ngày một cửa hiệu phải bán được khoảng từ 500.000 đến 1 triệu rúp hàng hóa và số tiền này phải lập tức đổi sang đồng đôla.

Nhưng vì tỉ giá hối đoái thay đổi liên, nên những người buôn bán không biết chắc chắn rằng họ đang lời hay lỗ. Một trong những lý do quan trọng khiến hàng may sẵn Việt Nam càng ngày càng khó kiếm được khách hàng là do chất lượng mặt hàng ngày càng thấp nếu so với những mặt hàng cùng loại sản xuất tại Thái Lan hay Trung Quốc. Tâm lý muốn kiếm được những khoản lời lớn lao trong một thời gian ngắn bằng bất cứ giá nào và bất kể chất lượng hàng hóa ra sao đương nhiên ngày càng khó có chỗ đứng. Mặc dù hàng may sẵn vẫn còn là một nhu cầu lớn đối với thị trường nước Nga đang khan hiếm hàng hóa. Mỗi khi có một bưu điện nào đó từ Matxcova gởi về thông báo về nhu cầu hàng may sẵn thì lập tức mọi người đổ xô nhau vào thu lượm hầu như tất thảy những gì mà họ gọi là hàng may sẵn, bất chấp chất lượng của chúng ra sao, và vội vàng đóng kiện gửi sang Nga. Anh Lê Như Long, người đang sở hữu một tiệm ăn và có vốn trong một công ty đầu tư nước ngoài ở Matxcova nói rằng một số hàng Việt Nam có chất lượng cực kỳ tồi tệ. Một "siêu cao thủ" trong số những người Việt Nam đang làm ăn buôn bán ở Nga cho rằng "điều nguy hiểm nhất là tâm lý đánh giá thấp người tiêu dùng ở Nga. Rất nhiều nhà sản xuất Việt Nam lầm tưởng rằng vì nước Nga đang cần rất nhiều hàng hóa, cho nên khách hàng Nga có thể chấp nhận bất cứ thứ hàng gì bất kể chất lượng của chúng ra sao. Một người bạn Nga của tôi nói rằng chỉ có những người nghèo mới mua hàng Việt Nam, còn những người giàu ở Matxcova mà có đủ tiền tới hàng triệu, thì chỉ dùng các loại hàng ngoại khác".

Có lẽ đã đến lúc cả các nhà sản xuất lẫn các nhà kinh doanh phải coi đây là một bài cảnh tỉnh nghiêm túc.



20 triệu mác cho lao động Việt Nam ở CHLB Đức

Ký hiệp định viện trợ cho lao động VN ở Đức

Trần Lực

Ngày 16-10-1992, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã chính thức phê chuẩn "Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước CHLB Đức về hỗ trợ tài chính nhằm tạo lập doanh nghiệp và hòa nhập nghề nghiệp cho lực lượng chuyên môn của nước CHXHCN Việt Nam".

Trước năm 1990, theo thỏa thuận giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và CHDC Đức, hàng vạn lao động Việt Nam đã đến làm việc trong các cơ sở kinh tế của Đức. Sau khi hai Nhà nước Đức thống nhất, do một số biến đổi trong tình hình đời sống, chính trị của CHLB Đức, từ 7-1990 đến 3-1992, đã có trên 5 vạn người lao động Việt Nam đang làm việc ở CHDC Đức (trước đây) phải chấm dứt hợp đồng về nước trước thời hạn.

Để thực thi Hiệp định, Chính phủ CHLB Đức sẽ chi 10 triệu DM (trong đó viện trợ không hoàn lại 5 triệu DM, cho vay ưu đãi 5 triệu DM) và Chính phủ Việt Nam chi một khoản tiền Việt Nam tương đương 1 triệu DM.

Hai bên đã thỏa thuận sẽ dành 8 triệu DM trong khoản tiền trên để lập Quỹ tín dụng cho những người trở về sau ngày 1-7-1990, vay với lãi suất ưu đãi, nhằm thành lập doanh nghiệp, đầu tư vào sản xuất, kinh doanh để tạo việc làm cho bản thân và cho những người khác.

Những công dân Việt Nam đã sang Đức không thuộc các Hiệp định liên chính phủ về hợp tác lao động, đào tạo... ký kết trước đây, nay tự nguyện trở về nước và được hai Chính phủ Việt Nam và Đức thỏa thuận cũng thuộc đối tượng của Hiệp định này.

Ứng dụng tin học trong điều tra dân số tại VN

Quý Sơn

Ngay từ năm 1991, Tổng cục Thống kê đã tổ chức lại hệ thống thông tin của ngành theo hướng hiện đại hóa nhờ công cụ tin học. Bước khởi đầu của chương trình tin học hóa là việc xây dựng dự án cơ sở dữ liệu dân số thống nhất trong cả nước.

Dự án này do trung tâm tính toán thống kê Trung ương thực hiện từ năm 1992-1995 và được quỹ hoạt động dân số Liên hiệp quốc UNFPA tài trợ. Mục tiêu của dự án là cung cấp số liệu tổng hợp, phân tích nhân khẩu học cho từng vùng, từng tỉnh, cung cấp các chỉ tiêu cần thiết cho các ngành công, nông nghiệp, y tế, văn hóa... cho xây dựng chiến lược kinh tế xã hội.

Việc xử lý một khối lượng thông tin dân số bằng phiếu cho 65 triệu người trong cả nước đã được thực hiện theo các danh mục quốc gia và quốc tế.

Việc ứng dụng tin học trong điều tra dân số đã tạo điều kiện xác định chính xác và nhanh số liệu dân số ở 53 tỉnh thành, 502 huyện, 9932 xã phường trong thời gian 19 tháng, phát hiện được trường hợp sai lệch trong thống kê dân số ở Hải Phòng. (Trước đây người ta vẫn cho rằng tốc độ tăng dân số tự nhiên hàng năm của Hải Phòng là dưới 2%, nhưng qua xử lý bằng máy tính mức tăng dân số hàng năm (tính từ năm 1989 đến nay là 2,2%).

Từ đầu năm 1992 đến nay, sau 10 tháng thực hiện đã xây dựng được hệ Macro database gồm các cơ sở dữ liệu về các số liệu gốc của cuộc tổng điều tra dân số theo mẫu 5% theo 2 cấp toàn quốc và cấp tỉnh. Hệ Macro database cũng theo mẫu 5%.

UNFPA đã cung cấp các thiết bị tin học bao gồm máy vi tính, máy in, các đĩa compact. Hiện nay Tổng cục Thống kê cũng đã tập trung 100 máy vi tính, 2 dàn máy mini, PPS 7000. Các thông tin tổng hợp đã được in trên 2500 bộ sách để cung cấp cho các cơ quan thông tin dân số trong và ngoài nước.



Máy vi tính ngày càng được sử dụng rộng rãi



Cam-pu-chia cần 800 triệu USD để khôi phục cơ sở hạ tầng của nền kinh tế

Ngành du lịch Campuchia: tiềm năng to lớn để phát triển đất nước

Kiều Trinh

Campuchia đã xác định du lịch là một trong những nhân tố chủ chốt (key factor) giúp vào việc tái thiết và phát triển đất nước đã bị nhiều năm chiến tranh tàn phá. Đó là lời của Bộ trưởng Kế hoạch Nhà nước Campuchia Chia Chanto trong cuộc họp báo mới đây tại Cu-a-la Lăm-pơ, nhân chuyến thăm Malaysia của phái đoàn cấp cao Nhà nước Campuchia do Chủ tịch Chia Xim dẫn đầu.

Bộ trưởng Chia Chantô nói: Campuchia cũng giống như Thái Lan, có tới 2000 đền đài có giá trị văn hóa và lịch sử, trong đó có khu Angco nổi tiếng, một trong những kỳ quan của thế giới. Đây sẽ là những nơi rất hấp dẫn du khách nước ngoài và là một tiềm năng to lớn cho ngành du lịch phát triển. Để làm được điều này, Campuchia hiện rất cần vốn đầu tư nước ngoài để xây dựng cơ sở vật chất cho ngành du lịch và đào tạo các chuyên gia lành nghề.

Theo Bộ trưởng Chia Chantô, ngoài du lịch, những lĩnh vực được ưu tiên gọi vốn đầu tư nước ngoài tại Campuchia là đóng mới và phát triển hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp, thủy điện, viễn thông, vận tải, giáo dục và y tế.

Cũng trong cuộc họp báo này, Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, thành viên trong phái đoàn, Công Xom-ơn cho rằng Campuchia cần 880 triệu đôla để khôi phục hạ tầng cơ sở của nền kinh tế.

Trong các cuộc đàm phán Campuchia - Malaysia, Cty Berong BHP, một trong những công ty lớn nhất của Malaysia đã giành được một số hợp đồng về viễn thông và khách sạn tại Campuchia. Phía Malaysia thông báo rằng chính phủ nước này khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân nắm bắt cơ hội đầu tư đang được rộng mở tại Campuchia và các nước Đông Dương khác.

Năm 1991, tổng giá trị vốn đầu tư của Malaysia vào Campuchia là 15 triệu Ringit (tương đương 6 triệu đôla). Chỉ tính từ đầu năm nay, đầu tư từ Malaysia vào Campuchia là 50 triệu Ringit. Nổi bật nhất là công ty Celcom Communication Network của Malaysia đã đạt được hợp đồng về việc hoàn thiện hệ thống thông tin liên lạc viễn thông của Campuchia với nước ngoài.



Một trong những thắng cảnh du lịch

Trung Quốc thực hiện một bước tiến quan trọng nhằm đẩy mạnh đầu tư

Theo tuyên bố của một số luật sư của những phòng luật sư tại Hồng Kông, vừa qua Trung Quốc đã lựa chọn và cho phép 12 phòng luật sư nước ngoài được mở cửa hoạt động. "Đây là một bước tiến lớn, rất quan trọng và thích hợp", luật gia Patrick Leong của phòng luật sư Patrick Leong and Man Solicitors, một trong 4 phòng luật sư Hồng Kông được mở cửa hoạt động tại Thượng Hải nói. Cũng theo lời luật gia Patrick Leong, thì phạm vi hoạt động của các văn phòng này sẽ gồm tất cả những việc liên quan đến hoạt động đầu tư nước ngoài thuộc các lĩnh vực cần những tư vấn của luật sư không phải quốc tịch Trung Quốc.

Những nhà đầu tư nước ngoài mong muốn được khai thác cơ hội đầu tư ở Trung Quốc, thường than phiền rằng, luật pháp dưới cơ chế xã hội chủ nghĩa đang trong giai đoạn cải tạo không đủ bảo đảm độ tin cậy.

Bắc Kinh tuyên bố rằng sự hiện diện của luật gia nước ngoài sẽ hỗ trợ nâng trình độ của 50.000 luật gia Trung Quốc lên trình độ quốc tế.

Trước đây ở Trung Quốc đã có vài phòng luật sư được phép hoạt động dưới hình thức "Cty tư vấn" và thường những công ty này phải giữ một thái độ khiêm nhường.

Trong số 12 văn phòng luật sư nước ngoài được phép hoạt động ở Trung Quốc có phòng luật sư của Anh: Denton and Lovell white Durrant của Mỹ: Coudert Brothers của Hồng Kông: Livasiri Co.

Đầu tư ra nước ngoài của ngành chế tạo Nhật Bản phát triển ổn định

Những năm gần đây, chiều hướng đầu tư ra nước ngoài của Nhật Bản không ngừng thay đổi, nhưng đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp chế tạo vẫn giữ vững chiều hướng gia tăng.

Theo số liệu thống kê gần đây của Nhật Bản, các sản phẩm do Nhật chế tạo và tiêu thụ ở nước ngoài chiếm 6,2% trị giá buôn bán mặt hàng này trên thị trường thế giới. Các xí nghiệp và văn phòng các hãng Nhật Bản ở nước ngoài đã thuê mướn tới 1,12 triệu người nước ngoài.

Trong thập kỷ 70, tiết kiệm chi phí về lao động là động lực chủ yếu thúc đẩy đầu tư ra nước ngoài của các xí nghiệp Nhật Bản. Do vậy các nước đang phát triển, đặc biệt là các nước có lực lượng lao động rẻ như ở châu Á là mục trọng điểm đầu tư của các công ty Nhật Bản.

Đầu thập kỷ 80, các hãng lớn của Nhật, đặc biệt là các hãng chế tạo ôtô, sản xuất điện tử đã bắt đầu đầu tư ở Mỹ và các nước phát triển khác. Nhân tố chủ yếu này sinh sự thay đổi này là việc tăng tỷ giá hối đoái giữa đồng yên và đồng đôla, làm cho giá các sản phẩm của Nhật đắt hơn, khó xuất khẩu. Để tránh ảnh hưởng do việc nâng giá đồng yên và giảm va chạm mậu dịch, các hãng lớn của Nhật Bản bắt đầu phát triển thị trường mới ở khu vực Âu, Mỹ.

Bước vào thập kỷ 90, mặc dầu kinh tế suy thoái, đầu tư ra nước ngoài của các hãng lớn của Nhật giảm xuống, nhưng nhiều hãng lớn của Nhật vẫn mở rộng các hạng mục đầu tư ra nước ngoài, chỉ có điều trọng điểm đầu tư là ngành công nghiệp chế tạo, nhất là gia công linh kiện điện tử và ôtô.

Thông qua việc chuyển nhượng kỹ thuật và kỹ năng quản lý, đầu tư của Nhật Bản đã kích thích nền kinh tế các nước sở tại phát triển. Đồng thời, các hãng của Nhật Bản cũng đã thu được lợi nhuận không nhỏ.



Séc-Slovakia thúc đẩy mạnh mẽ các hãng nước ngoài đầu tư

Hoàng Hải

Cuối năm 1990 tại Séc - Slovakia có 1700 xí nghiệp liên doanh với nước ngoài, nhưng một năm sau con số này đã lên tới 3000. Các công ty nước ngoài đã vào Séc-Slovakia liên doanh để sản xuất và kinh doanh trong nhiều lĩnh vực. Hãng Hàng không Pháp liên doanh với công ty hàng không CSA; hãng xe hơi nổi tiếng Renauld (Pháp) liên doanh với nhà máy ôtô Karosa. Công ty Iveco (Italia) liên doanh với nhà máy sản xuất xe tải lớn nhất của Slovakia là Tatra. Hãng Clgravalea (Bỉ) liên doanh với Sklotepline để sản xuất thủy tinh, pha lê. Hãng Linde (CHLB Đức) liên doanh với Technoplyn để sản xuất khí đốt với 106 triệu US đôla vốn. Hãng CBC (Pháp) liên doanh với Tourinvest để kinh doanh khách sạn với số vốn là 175 triệu US đôla... Ngoài hình thức liên doanh, các hãng nước ngoài còn đầu tư 100% vốn hoặc mua lại xí nghiệp. Chẳng hạn hãng Mercedes (CHLB Đức) mua hai xí nghiệp sản xuất xe tải là Avia và Liaz, hãng Siemens (CHLB Đức) mua lại một xí nghiệp sản xuất vật liệu đường sắt và một nhà máy điện. Công ty liên doanh Pháp - Thụy Sĩ BSN-Nestle mua lại nhà máy kẹo Cokoladovna...

Trong các hãng đầu tư nước ngoài thì hãng Volkswagen của CHLB Đức chiếm vị trí số một về số vốn đầu tư, và Philip Moris (Mỹ) đứng vị trí thứ hai.

Thứ tự các nước đầu tư vào Séc - Slovakia như sau: đứng đầu là CHLB Đức với trên 860 xí nghiệp và chiếm tới 77% vốn đầu tư nước ngoài ở Séc-Slovakia; tiếp theo là Áo (trên 820 xí nghiệp), Thụy Sĩ (197), Ý (134), Mỹ (132)... Phần lớn các xí nghiệp liên doanh có quy mô nhỏ với số vốn bình quân khoảng 100.000 curon và tập trung chủ yếu ở Cộng hòa Séc - khoảng 2300 xí nghiệp.

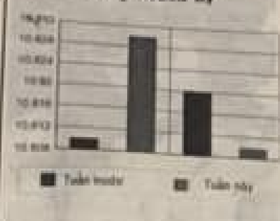
Số lượng các dự án tăng nhanh, nhưng số vốn đầu tư được thực hiện chưa nhiều. Nhiều nhà kinh tế Séc - Slovakia cũng như phương Tây nhận xét rằng tình hình chính trị không ổn định là nguyên nhân chính làm cho nguồn vốn đầu tư nước ngoài đổ vào chưa nhiều.

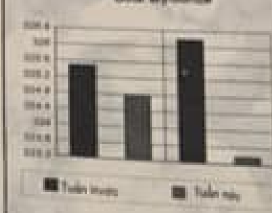


Ô tô là ngành công nghiệp hàng đầu ở Cộng hòa Séc và Slovakia

J&B
RARE
SCOTCH WHISKY









SỐ ĐIỆN THOẠI CẦN THIẾT

GIẢI ĐÁP	16
ĐIỆN THOẠI QUỐC TẾ	100
ĐIỆN THOẠI LIÊN TỈNH	101
CÔNG AN	13
CỨU HỎA	14
CẤP CỨU	15
CHỮA ĐIỆN THOẠI	19

KHÁCH SẠN

HÀ NỘI

METROPOLE
15 Ngô Quyền
ĐT: 265919

THẮNG LỢI
Đường Yên Phụ
ĐT: 252800

NHÀ KHÁCH BỘ QUỐC PHÒNG
33 Phạm Ngũ Lão
ĐT: 255801 - 255853

NHÀ KHÁCH CHÍNH PHỦ
2 Lê Thạch
ĐT: 255801 - 255853

PHƯƠNG ĐÔNG
Đường Láng Hạ
ĐT: 243367

KHÁCH SẠN BOSS
60 Nguyễn Du
ĐT: 252690 - 265859

TP HỒ CHÍ MINH

CARAVAELLE (ĐỘC LẬP)
1 Công Trường Lam Sơn, Q 1
293704

CONTINENTAL
13 Đồng Khởi, Q 1
ĐT: 299201

TÂN BÌNH
201/3 Hoàng Văn Thụ,
Q. Tân Bình
ĐT: 441175

SÀI GÒN STAR
204 Nguyễn Thị Minh Khai, Q 3
ĐT: 84 - 81 - 230230 1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 6 - 7

CỬU LONG
1 Đồng Khởi, Q 1
ĐT: 295515

MODAL
109 Đồng Khởi, Q 1
ĐT: 296291

NORFOLK
117 Lê Thánh Tông, Q 1
ĐT: 295368

HỮU NGHỊ
56-64 Nguyễn Huệ, Q 1
ĐT: 292860

BẾN THÀNH
141 Nguyễn Huệ, Q 1
ĐT: 296042

KHÁCH SẠN NỔI SÀI GÒN
1A Quảng trường Mê Linh, Q 1
ĐT: 290783

Minh Trị: Ruby Việt Nam sẽ được xuất khẩu với giá trị cao hơn

Đầu tháng 11, Trung tâm thẩm định và mua bán đá quý đã khai trương và mở phiên giao dịch đầu tiên tại Hà Nội. Đây là trung tâm thứ hai về mua bán đá quý ở Việt Nam.

Trị giá hàng đăng ký bán tính đến ngày khai trương hội chợ đạt trên 2 triệu USD.

Quốc Vinh

Mới đây, Công ty Việt-Thái, liên doanh giữa Công ty BH Mining của Thái Lan, Tổng công ty đá quý Việt Nam và đoàn địa chất công nghiệp tỉnh Yên Bái đã chính thức khai trương xưởng chế tác đá quý và đồ trang sức đầu tiên tại Gia Lâm, Hà Nội.

Trong cuộc họp báo tại lễ khai trương, Tổng giám đốc Công ty đá quý Việt-Thái, ông Nguyễn Đình Minh Trị nói rằng công ty của ông sẽ thu lợi nhiều hơn nếu chế tác đá quý trước khi đem bán. Ông cho biết một viên rubi được bày bán tại hội trợ hàng công nghiệp mới đây với giá 600 đôla nhưng chỉ sau bốn giờ cắt gọt giá trị của nó đã tăng lên 5000 đôla.

"Chúng tôi dự kiến sẽ không bán đá thô nữa, mặc dù đợt bán đầu giá rubi lần trước đem lại kết quả ngoài mong đợi", ông nói. "Từ nay, chúng tôi sẽ cố gắng chỉ bán đá quý chất lượng cao đã qua chế tác".

Các chuyên gia cho rằng, kỹ nghệ chế tác rubi rất khó, bởi vì giá trị viên đá phụ thuộc vào màu đỏ hoàn hảo rất dễ bị thương tổn trong quá trình cắt mài loại đá bởi sức đặc biệt này. Viên đá được coi là tuyệt hảo phải có màu đỏ huyết bồ câu, rất khó kiếm.


Nguyễn Đình Minh Trị, Tổng giám đốc công ty liên doanh đá quý Việt-Thái

Công nhân xưởng hiện giờ vẫn đang ở trong giai đoạn học nghề và chỉ mới thực hành trên đá cô-ranh-đông và các loại đá ít giá trị hơn. Quá trình này có thể kéo dài bốn đến năm tháng hoặc lâu hơn nữa. Một người học nghề cho biết phải mất nhiều năm mới có thể trở thành một công nhân lành nghề.

Ông Nguyễn Thiệp, Chủ tịch hội đồng quản trị công ty cho biết, một trong những mục tiêu chủ yếu của xưởng chế tác Gia Lâm là chuyển giao công nghệ cho Việt Nam. Ông nói: "Việc thành lập xưởng chế tác đá quý và đồ trang sức chất lượng cao là nhằm tạo thêm việc làm thu nhập cao cho người Việt Nam". Mức lương tối thiểu ban đầu của mỗi công nhân ở xưởng là 30 đôla một tháng (tức hơn 300.000 đồng). Người học việc không phải trả bất cứ một khoản đóng góp nào.

Ông Nguyễn Thiện Dũng, Giám đốc xưởng chế tác đá quý số 184 trực thuộc Tổng công ty đá quý Việt Nam (Vinagemco) nói rằng ông cũng gửi 20 công nhân đến học việc ở đây. Ông còn cho biết thêm mặc dù kỹ thuật cắt của Việt-Thái không hiện đại bằng công ty ông, nơi dây chuyền sản xuất đã được lập trình hóa, nhưng giá trị của thành phẩm lại cao hơn rất nhiều. "Một lẽ đơn giản", ông nói, "người ta bao giờ cũng chuộng đồ gia công hơn".


Ruby thô đang được mài cắt để trở thành những viên ngọc hoàn hảo

DỊCH VỤ XE HƠI

HÀ NỘI

ĐOÀN XE 12
7 Đặng Thái Thân
ĐT: 254074

ĐOÀN XE VẠN PHÚC
Phố Vạn Phúc
ĐT: 253106

FUJI CAB
86 Nguyễn Du
ĐT: 255452

TP HỒ CHÍ MINH

FIDITOUR
71 Đồng Khởi, Q 1
ĐT: 296326

SATAXI
27B Nguyễn Đình Chiểu, Q 1
ĐT: 297545

SAVICO-IFP
57 Đồng Khởi, Q 1
ĐT: 293737

DU LỊCH

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH VIỆT NAM
30 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
56662 - 64146
71 Nguyễn Huệ, TP HCM
ĐT: 90772 - 90775

CÔNG TY DU LỊCH HÀ NỘI
15 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT: 54209 - 57886

CÔNG TY DỊCH VỤ DU LỊCH HÀ NỘI
(HANOI TOSERCO)
8 Tô Hiến Thành, Hà Nội
ĐT: 63687 - 63541 - 52937

CÔNG TY DU LỊCH TP HCM
39 Lê Thánh Tôn, Q 1, HCM
ĐT: 95000 - 95534

CÔNG TY DU LỊCH LÂM ĐỒNG
12 Trần Phú, Đà Lạt
ĐT: 2021 - 2004

CÔNG TY DU LỊCH QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG
48 Bạch Đằng, Đà Nẵng
ĐT: 21423 - 22122 - 22213

CÔNG TY DU LỊCH QUẢNG NINH
Đường Bãi Cháy, Quảng Ninh
ĐT: 6321 Hạ Long

CÔNG TY DU LỊCH PHỤC VỤ DẦU KHÍ VIỆT NAM (OSC)
2 Lê Lợi, Vũng Tàu
ĐT: 2405 - 2003 - 2610 - 97562

CÔNG TY DU LỊCH VŨNG TÀU - CÔN ĐẢO
59 Trần Hưng Đạo, Vũng Tàu
ĐT: 2138 - 91961

TRUNG TÂM DU LỊCH THANH NIÊN
700 Hoàng Hoa Thám, Hà Nội
ĐT: 56982






Một số gương mặt "sáng giá" của điện ảnh Việt Nam hôm nay

Điện ảnh Việt Nam trước những câu hỏi lớn

Alex van Paassen

Nền điện ảnh Việt Nam trong thời gian gần đây, đặc biệt từ đầu năm nay, đang bước vào một thời kỳ nở rộ. Từ nay sẽ không [illegible] đề tài [illegible] nhà làm phim tư nhân [illegible] thời gian kể từ năm 1975 khi nền điện ảnh hoàn toàn do Nhà nước nắm độc quyền.

Có một số phim Việt Nam, như ông Lưu Trọng Hồng, phó Cục trưởng Cục điện ảnh, Bộ Văn hóa thông tin cho biết, đã đón nhận đúng quan điểm cởi mở, tự do trong sáng tác nghệ thuật của Nhà nước. Ông Hồng nhấn mạnh rằng cơ quan của ông luôn luôn kêu gọi đối luận và hội phân tích, phê phán những khuynh hướng đưa lên màn ảnh những cảnh [illegible], đâm chém, bạo lực, đồng thời khuyến khích những bộ phim mang tính giáo dục quần chúng và xã hội cũng như phim giải trí lành mạnh. Ông Hồng nói: "Người xem thực sự ngạc nhiên về những bộ phim Việt Nam mà chúng tôi mới trình chiếu tại Liên hoan phim vừa qua tổ chức tại Fukuoka, Nhật Bản. Họ không thể tin được rằng đó là những phim của Việt Nam".

Thế nhưng những bộ phim ấy lập tức bị lu mờ, bị che lấp ở trong nước bởi đám mây đen của những phim video sản xuất chỉ nhằm mục đích kiếm lời và theo thị hiếu tầm thường. Vấn đề ở đây là phần lớn các nhà đạo diễn mới đều còn trẻ và thiếu kinh nghiệm, trong khi những nhà sản xuất phim thì "đói tiền" và họ chỉ quan tâm tới những kịch bản phim mà họ tin chắc rằng sẽ thu được nhiều tiền. "Chất lượng là vấn đề đáng lo ngại", ông Hồng nói như vậy về hơn 100 bộ phim Việt Nam sản xuất trong năm nay. Theo số liệu mà ông Hồng cho biết thì khán giả chủ yếu của điện ảnh Việt Nam là thanh niên. 70% người xem phim có độ tuổi từ 15 đến 22. Sở thích của họ là phim chưởng, kiếm hiệp, trinh thám và trộm cướp, và gần đây là những phim nghiêng về tình cảm lãng mạn của một cuộc sống khá giả.



Cảnh làm phim "Điện Biên Phủ" hợp tác giữa SECOFILM và MODFILM của Pháp

"Nếu người nào đó xem những bộ phim - không-có-phim của Việt Nam, họ sẽ không thể hiểu gì về Việt Nam". Đó là ý kiến của ông Đặng Nhật Minh, một nhà đạo diễn phim có tên tuổi. Ông Minh giải thích "Vì nó cũng na ná như những bộ phim sản xuất ở Thái Lan hay Hồng Kông, chỉ khác là nói tiếng Việt". Ông Đặng Nhật Minh từng là đạo diễn của một số bộ phim "có phim". Với trình độ của một người đã từng dịch nhiều tác phẩm về lý luận điện ảnh của Nga và Pháp, hiện thời ông Minh đang làm một bộ phim với sự tài trợ của chương trình kênh 4 của Anh với chi phí sản xuất phim ước tính vào khoảng 50.000 USD. Mặc dù đặt hy vọng vào sự tài trợ này của nước ngoài, song ông Minh vẫn rất thận trọng trong việc hợp tác với phía đối tác nước ngoài. Nhớ lại những lần trước đây, ông Minh nói: "Chúng tôi đã đi đến kết luận là (hợp tác sản xuất phim) rất kém hiệu quả".



Ông Lưu Trọng Hồng

Trong cơ chế thị trường, nền điện ảnh Việt Nam phải sản xuất phim và tất nhiên phải chiếu để đạt doanh thu, trong khi đó vẫn phải cố gắng có những bộ phim tầm cỡ trên màn ảnh thế giới miêu tả sinh động xã hội và con người Việt Nam. Dù sao thì ông Lưu Trọng Hồng cũng đặt nhiều niềm tin vào nền điện ảnh đất nước qua liên hoan phim tại Nhật Bản vừa qua. Còn ông Đặng Nhật Minh thì ít lạc quan hơn. Trước số lượng những nhà sản xuất phim trong nước đang tăng lên, ông Minh đặt câu hỏi "Liệu họ biết gì về điện ảnh?".

Việt Nam đang đứng trước một cơ hội hòa nhập vào cộng đồng quốc tế thông qua một loại hình nghệ thuật mà báo chí, văn học hoặc nghệ thuật tạo hình không thể sánh được: đó là điện ảnh.



Điện ảnh sẽ là cầu nối để Việt Nam hòa nhập vào cộng đồng quốc tế